

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

**Sinh viên : Trương Ngọc Huyền
Giảng viên hướng dẫn: ThS.Nguyễn Đức Kiên**

HẢI PHÒNG - 2019

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY
TNHH CÔNG NGHIỆP NẶNG DOOSAN HẢI PHÒNG
VIỆT NAM**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Trương Ngọc Huyền
Giảng viên hướng dẫn : ThS. Nguyễn Đức Kiên**

HẢI PHÒNG - 2019

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Trương Ngọc Huyền

Mã SV:1512401030

Lớp: QT1902K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ
XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NẶNG
DOOSAN HẢI PHÒNG VIỆT NAM

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ	3
1.1 Nội dung các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.....	3
1.2 Điều kiện ghi nhận doanh thu.....	4
1.3 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:.....	4
1.4 Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:.....	6
1.5 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh bán hàng và cung cấp dịch vụ:.....	6
1.5.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:.....	6
1.5.2 Kế toán giá vốn hàng bán.....	8
1.5.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	13
1.6 Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính.....	15
1.6.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính.....	15
1.6.2 Kế toán chi phí tài chính.....	17
1.7 Kế toán thu nhập chi phí hoạt động khác.....	20
1.7.1 Kế toán thu nhập khác.....	20
1.7.2 Kế toán chi phí khác.....	22
1.8 Tổng hợp doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.....	23
1.9 Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán.....	25
1.9.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái.....	27
1.9.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ.....	28
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NẶNG DOOSAN VIỆT NAM	30
2.1 Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hoạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam.....	30

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam.	30
2.1.2 Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam.....	31
2.1.3 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam.	31
2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam	36
2.2.1 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam.....	36
2.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	36
2.2.1.2 Kế toán giá vốn hàng bán	47
2.2.1.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.....	53
2.2.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam.....	62
2.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh	66
2.2.3.1 Kế toán xác định kết quả kinh doanh	66
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NẶNG DOOSAN HẢI PHÒNG VIỆT NAM	77
3.1 Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam	77
3.1.1 Ưu điểm	77
3.1.2 Hạn chế	78
3.2 Tính cấp thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh.....	79
3.3 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam.....	79
3.4 Nội dung giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam	80
3.4.1 Kiến nghị 1: Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán....	80

3.4.2 Kiến nghị 2: Phân bổ chi phí quản lý kinh doanh.....	81
3.4.3 Kiến nghị 3: Về mở sổ chi tiết bán hàng	81
3.5 Điều kiện để thực hiện các giải pháp	84
3.5.1 Về phía nhà nước.....	84
3.5.2 Về phía doanh nghiệp	84
KẾT LUẬN	85

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ... 8	8
Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. 11	11
Sơ đồ 1.3: Sơ đồ trình tự hạch toán giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ..... 12	12
Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí quản lý kinh doanh..... 15	15
Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính 17	17
Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính 19	19
Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập khác..... 21	21
Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí khác 23	23
Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh 25	25
Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chung 26	26
Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký - sổ cái..... 27	27
Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký - sổ cái..... 28	28
Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy 29	29
Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý của công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam..... 32	32
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam 34	34
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam..... 36	36

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 2.1: Một số chỉ tiêu tài chính của công ty trong 2 năm gần đây	31
Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001246	38
Biểu số 2.2: Phiếu thu số 15/12	39
Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001270	41
Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001278	43
Biểu số 2.5: Giấy báo có ngân hàng	44
Biểu số 2.6: Trích trang nhật ký chung	45
Biểu số 2.7: Sổ cái TK 511	46
Biểu số 2.8: sổ chi tiết nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa)	48
Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho số 3/12	49
Biểu số 2.10: Sổ nhật ký chung	50
Biểu số 2.11: Sổ cái TK 632	52
Biểu số 2.12: Hóa đơn dịch vụ viễn thông	54
Biểu số 2.13: Phiếu chi số 17/12	55
Biểu 2.14: Hóa đơn GTGT 0000125	56
Biểu số 2.15: Phiếu chi 20/12	57
Biểu số 2.16: Hóa đơn dịch vụ viễn thông	58
Biểu số 2.17: Phiếu chi số 22/12	59
Biểu số 2.18: Sổ nhật ký chung	60
Biểu số 2.19: Sổ cái TK 642	61
Biểu số 2.20: Giấy báo có ngân hàng Vietcombank	63
Biểu số 2.21: Sổ nhật ký chung	64
Biểu số 2.22: Sổ cái TK 515	65
Biểu số 2.23: Phiếu kế toán số 40	67
Biểu số 2.24: Phiếu kế toán số 41	68
Biểu số 2.25: Phiếu kế toán số 42	69
Biểu số 2.26: Phiếu kế toán số 43	70
Biểu số 2.27: Phiếu kế toán số 44	71
Biểu số 2.28: Trích trang sổ nhật ký chung	72
Biểu số 2.29: Sổ cái TK 911	73
Biểu số 2.30: Sổ cái TK 821	74
Biểu số 2.31: Sổ cái TK 421	75
Biểu số 2.32: Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017	76
Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng	82
Biểu số 3.2: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh	83

LỜI MỞ ĐẦU**1. Tính cấp thiết của đề tài**

Bước vào thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, các doanh nghiệp phải đối mặt với nhiều thách thức khó khăn. Bởi thế để tồn tại và đứng vững trên thị trường, doanh nghiệp luôn cần phải nắm bắt được tình hình kinh doanh, quản lý được tình hình tài chính của mình, đồng thời nghiên cứu và tìm hiểu đối thủ cạnh tranh, để trên cơ sở đó ra quyết định chiến lược phát triển kinh doanh một cách hợp lý. Để thực hiện tốt điều này một công cụ hữu hiệu doanh nghiệp không thể không kể đến đó là công tác kế toán. Đặc biệt đối với doanh nghiệp thương mại, đó là công tác kế toán tiêu thụ và xác định kết quả tiêu thụ. Đây là công cụ quan trọng nhất để quản lý hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp duy trì và nâng cao hiệu quả tiêu thụ, đạt được lợi nhuận tối đa.

Thật vậy, để thấy được tầm quan trọng của bộ phận kế toán nói chung và bộ phận kế toán về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng trong việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, em quyết định chọn đề tài khóa luận: *“Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam”*.

Hệ thống hóa lý luận chung về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Mô tả thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam

Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam

2. Kết cấu đề tài

Nội dung bài khóa luận gồm 3 chương:

Chương 1: Lý luận chung về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp vừa và nhỏ

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam

Chương 3: Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ

1.1 Nội dung các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- * Bán hàng: là hoạt động thực hiện trao đổi sản phẩm, dịch vụ của doanh nghiệp chuyên cho khách hàng.
- * Sản phẩm sản xuất: là sản phẩm mà doanh nghiệp tự sản xuất ra để phục vụ cho chính doanh nghiệp hoặc để trao đổi với doanh nghiệp khác trong thương mại.
- * Sản phẩm tiêu thụ: đây là quá trình thực hiện mục đích sản xuất hàng hóa, là đưa sản phẩm tự nơi sản xuất đến nơi có nhu cầu tiêu thụ. Nó là khâu lưu thông hàng hóa, là cầu nối trung gian giữa một bên là sản xuất và phân phối và một bên tiêu dùng.
- * Doanh thu: là tổng giá trị và lợi ích kinh tế mà doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường của doanh nghiệp góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp.
- * Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: là toàn bộ số tiền mà doanh nghiệp thu được và sẽ thu được từ các nghiệp vụ và giao dịch phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng đã trừ các khoản giảm trừ doanh thu như: chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán,... trong kỳ báo cáo làm căn cứ tính kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- * Các hoạt động kinh doanh và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp:
 - Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm 3 hoạt động:
 - Hoạt động sản xuất kinh doanh: là hoạt động sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.
 - Hoạt động tài chính: là các hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn với mục đích kiếm lợi nhuận.
 - Hoạt động khác: là hoạt động xảy ra ngoài dự kiến của doanh nghiệp.
 - Kết quả hoạt động kinh doanh: là kết quả của hoạt động tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ và các hoạt động tài chính được biểu hiện qua các chỉ tiêu lợi nhuận về hoạt động kinh doanh.

1.2 Điều kiện ghi nhận doanh thu

* Điều kiện ghi nhận doanh thu bán hàng:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc người kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp đã thu hoặc sẽ thu các lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Khi đã đồng thời thỏa mãn cả 5 tiêu chuẩn trên thì doanh thu bán hàng được ghi nhận.

* Điều kiện ghi nhận doanh thu cung cấp dịch vụ:

- Doanh thu thu được tương đối chắc chắn.
- Doanh nghiệp có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Doanh nghiệp xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày tiến hành lập bản cân đối kế toán.
- Doanh nghiệp xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 4 điều kiện nêu trên.

* Điều kiện ghi nhận doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế giao dịch đó.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn 2 điều kiện.

1.3 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được tiền hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm bên ngoài giá bán (nếu có).
- Trường hợp doanh nghiệp có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bằng ngoại tệ thì phải quy đổi đồng ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch

thực tế của các nghiệp vụ phát sinh hoặc tỷ giá giao dịch bình quân thị trường liên ngân hàng do ngân hàng nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

- Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán. Cuối kỳ thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp được trừ ra khỏi doanh thu bán hàng.

- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB hoặc thuế XK thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán sản phẩm, hàng hóa, giá cung cấp dịch vụ (bao gồm cả thuế TTĐB hoặc thuế XK).

- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì chi phí phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

- Đối với hàng hóa nhận bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá trả ngay và ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính về phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với từng thời điểm xác định doanh thu trong thời gian trả lãi.

- Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều năm thì doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận của năm tài chính là số tiền cho thuê được xác định trên cơ sở lấy toàn bộ tổng số tiền thu được chia cho năm cho thuê tài sản.

- Đối với doanh nghiệp thực hiện nhiệm vụ cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước, được Nhà nước trợ cấp, trợ giá là số tiền được Nhà nước chính thức thông báo hoặc thực tế trợ cấp, trợ giá. Doanh thu trợ cấp, trợ giá được phản ánh trên tài khoản 5114.

* Không hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ các trường hợp sau:

- Trị giá hàng hóa, vật tư, bán thành phẩm xuất giao cho bên gia công, chế biến.
- Trị giá sản phẩm, bán thành phẩm, dịch vụ cung cấp giữa các đơn vị thành viên trong một công ty, tổng công ty hạch toán ngành (sản phẩm, bán thành phẩm, dịch vụ tiêu thụ nội bộ).
- Số tiền thu được về từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ.
- Trị giá sản phẩm, hàng hóa đang gửi đi bán, dịch vụ hoàn thành và cung cấp cho khách hàng nhưng chưa được sự chấp nhận thanh toán của người mua.
- Trị giá hàng gửi bán theo phương thức gửi bán hàng đại lý, ký gửi (chưa được xác nhận là tiêu thụ).
- Các khoản thu nhập khác không được coi là doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

1.4 Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:

- Nhiệm vụ của kế toán doanh thu: phản ánh và ghi chép đầy đủ các nghiệp vụ phát sinh của các loại hàng hóa, sản phẩm và dịch vụ bán ra đồng thời tính toán, hạch toán chính xác, riêng biệt từng loại doanh thu.
- Nhiệm vụ của kế toán chi phí: phản ánh và ghi chép các chi phí phát sinh trong kỳ của doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh: tổng hợp doanh thu, chi phí nhằm tính toán ra kết quả kinh doanh trong kỳ của doanh nghiệp cũng như việc thực hiện đóng các khoản thuế cho Nhà nước.

1.5 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh bán hàng và cung cấp dịch vụ:

1.5.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ:

Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT, hóa đơn bán hàng.
- Bảng kê bán lẻ hàng hóa, dịch vụ, hàng hóa gửi đi bán đã tiêu thụ.
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng.

Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 511 dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán, bao gồm cả doanh thu bán hàng hóa, sản phẩm và cung cấp dịch vụ cho công ty con trong cùng một tập đoàn.
- Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ.
- Tài khoản 511 bao gồm 4 tài khoản cấp 2.

+ Tài khoản 5111 - doanh thu bán hàng hóa: tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng hàng hóa được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh hàng hóa, vật tư, lương thực,...

+ Tài khoản 5112 - doanh thu bán các thành phẩm: tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm (thành phẩm, bán thành phẩm) được xác định là bán trong một kỳ kế toán của doanh nghiệp. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành sản xuất vật chất như: công nghiệp, nông nghiệp, xây lắp, ngư nghiệp, lâm nghiệp,...

+ Tài khoản 5113 - doanh thu cung cấp dịch vụ: tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu và doanh thu thuần của khối lượng dịch vụ đã hoàn thành, đã cung cấp cho khách hàng và được xác định là đã bán trong một kỳ kế toán. Tài khoản này chủ yếu dùng cho các ngành kinh doanh dịch vụ như: giao thông, vận tải, bưu điện, du lịch, dịch vụ công cộng, dịch vụ khoa học, kỹ thuật, dịch vụ kế toán, kiểm toán,...

+ Tài khoản 5118 - doanh thu khác: tài khoản này dùng để phản ánh các tài khoản doanh thu bán hàng hóa, doanh thu bán thành phẩm, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu được trợ cấp giá và doanh thu kinh doanh bất động sản như: doanh thu bán vật liệu, phế liệu, nhượng bán công cụ dụng cụ và các khoản doanh thu khác.

Kết cấu tài khoản 511:

NỢ	TK 511	CÓ
_ Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK, BVMT) _ Các khoản giảm trừ doanh thu _ Kết chuyển doanh thu thuần vào tài khoản 911(xác định kết quả kinh doanh)		_ Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán
TỔNG SPS NỢ		TỔNG SPS CÓ

TÀI KHOẢN 511 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ

+ Theo giá bình quân gia quyền sau mỗi lần nhập: sau mỗi lần nhập sản phẩm, vật tư, hàng hóa, kế toán phải xác định lại giá trị thực của hàng tồn kho và giá đơn vị bình quân. Giá đơn vị bình quân được tính theo công thức sau.

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập } i \text{ kỳ (mặt hàng I)} = \frac{\text{Giá thực tế tồn kho sau lần nhập } i \text{ (của hàng I)}}{\text{Số lượng thực tế tồn kho sau lần nhập } i \text{ (của hàng I)}}$$

- Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO): phương pháp nhập trước xuất trước được áp dụng trên giả định là giá trị hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trước thì được xuất trước theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kỳ hoặc gần đầu kỳ, giá trị của lô hàng tồn kho cuối kỳ được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ còn tồn kho.

- Phương pháp giá bán lẻ: phương pháp này thường được dùng trong ngành bán lẻ để tính giá trị của hàng tồn kho với số lượng lớn các mặt hàng thay đổi nhanh chóng và có lợi nhuận biên tương tự mà không thể sử dụng các phương pháp tính giá gốc khác.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định bằng cách lấy giá bán của hàng tồn kho trừ đi lợi nhuận biên theo tỷ lệ phần trăm hợp lý. Tỷ lệ được sử dụng có tính đến các mặt hàng đó bị hạ giá xuống thấp hơn giá bán ban đầu của nó. Thông thường mỗi bộ phận bán lẻ sẽ sử dụng một tỷ lệ phần trăm bình quân riêng.

- Phương pháp thực tế đích danh: phương pháp này được áp dụng dựa trên giá trị thực tế của từng hàng hóa mua vào, từng thứ sản phẩm sản xuất ra nên chỉ áp dụng cho các doanh nghiệp có ít mặt hàng hoặc mặt hàng ổn định và nhận diện được.

Chứng từ sử dụng :

- Phiếu xuất kho
- Bảng phân bổ giá vốn
- Các chứng từ có liên quan

Tài khoản sử dụng :

- Tài khoản 632 - giá vốn hàng bán: tài khoản này dùng để phản ánh trị giá vốn sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp (đối với doanh nghiệp xây dựng) bán trong kỳ.
- Ngoài ra, tài khoản này còn dùng để phản ánh các chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh bất động sản.

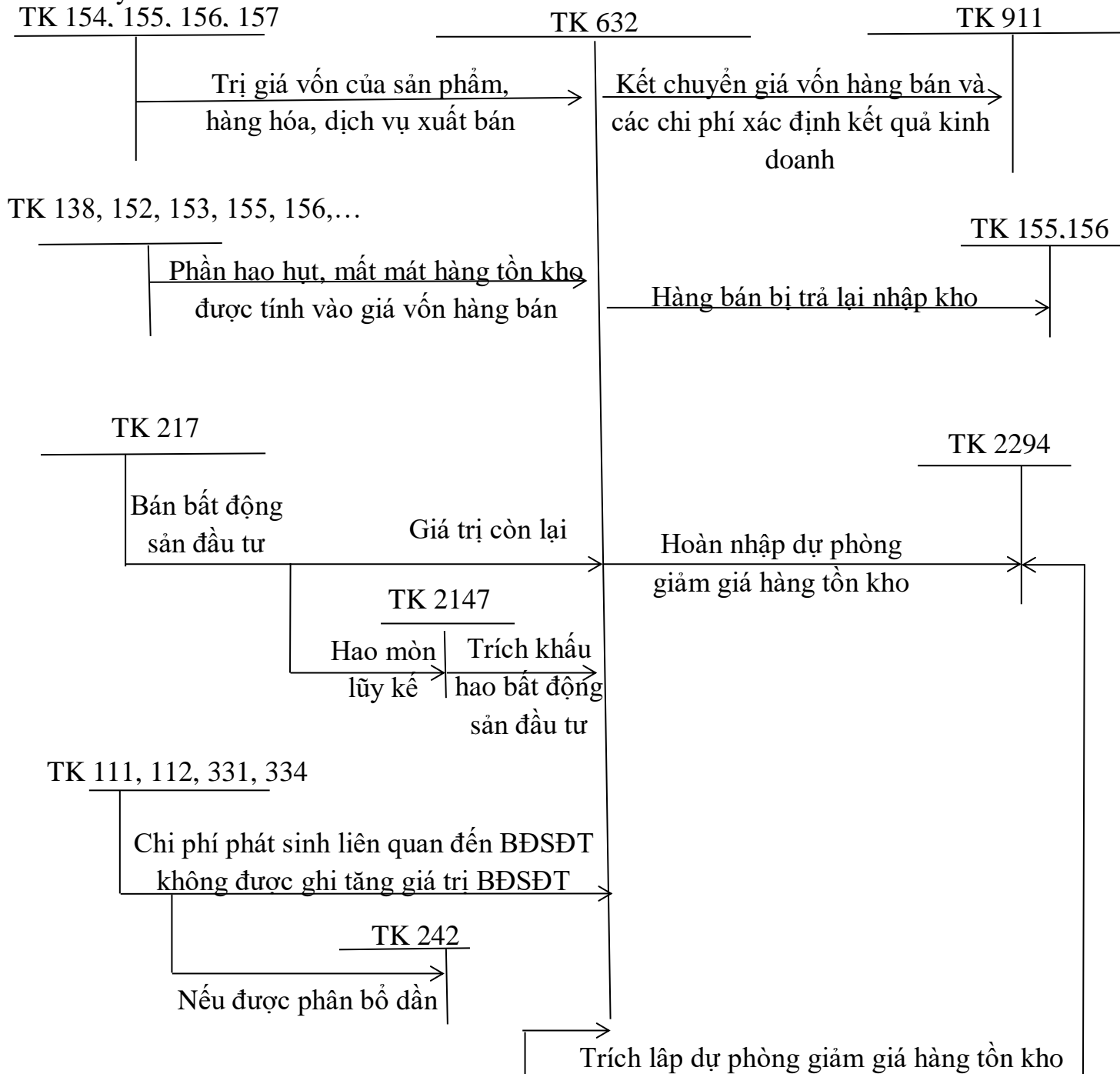
Kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 632	CÓ
<ul style="list-style-type: none">- Trị giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ.- Chi phí NVL, nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào giá vốn hàng bán trong kỳ.- Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.		<ul style="list-style-type: none">- Kết chuyển giá vốn hàng bán của hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ đã bán trong kỳ, chi phí kinh doanh bất động sản đầu tư, khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.- Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính, trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho.
TỔNG SPS NỢ		TỔNG SPS CÓ

TÀI KHOẢN 632 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ

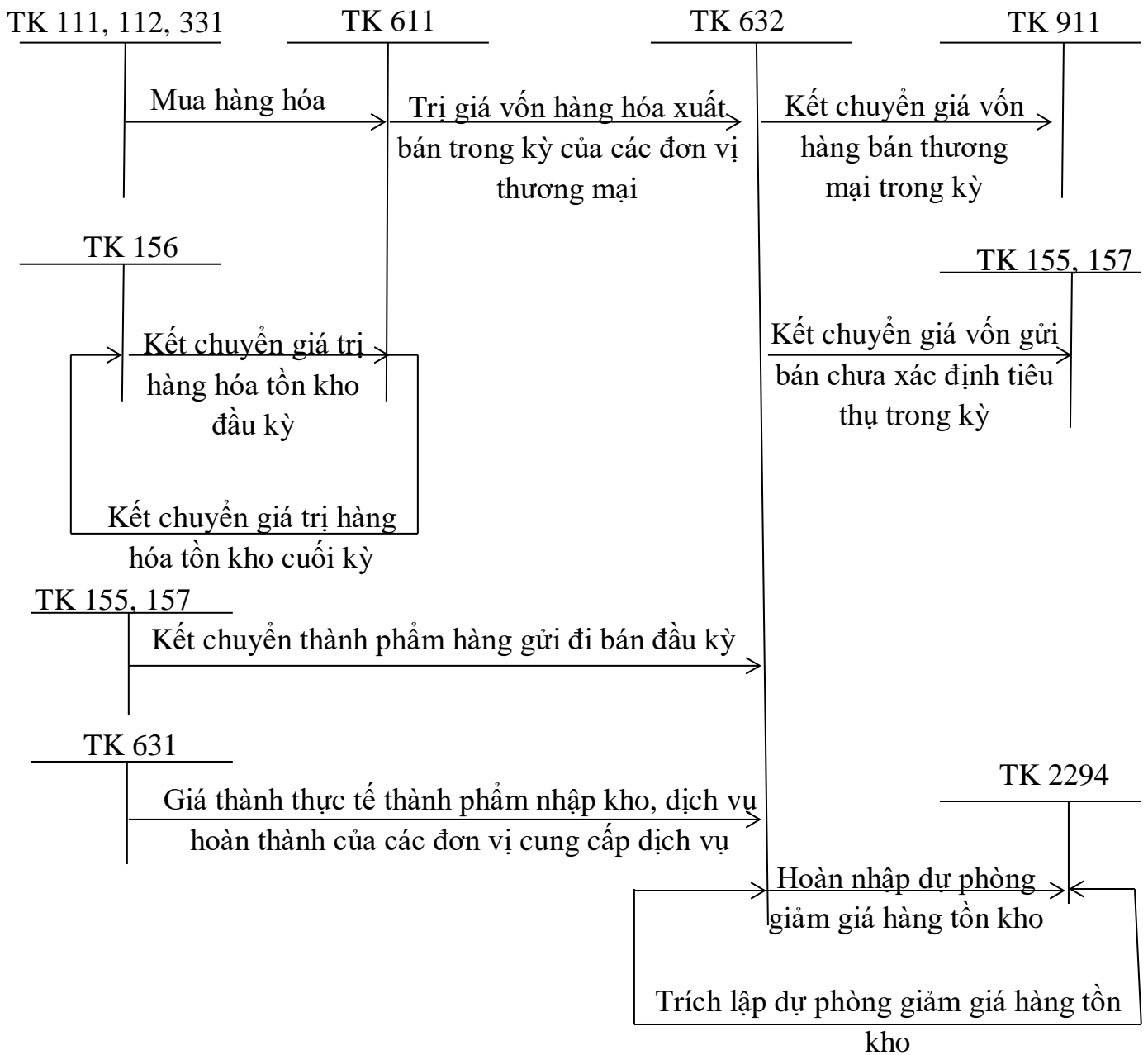
Phương pháp hạch toán

- Doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.



Sơ đồ 1.2: Sơ đồ hạch toán giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

- Doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ



Sơ đồ 1.3: Sơ đồ trình tự hạch toán giá vốn hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

1.5.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanh

Chứng từ sử dụng:

- Bảng lương, bảng phân bổ lương
- Phiếu xuất kho vật liệu, công cụ dụng cụ sử dụng cho bộ phận quản lý
- Bảng phân bổ chi phí trả trước
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ
- Hóa đơn GTGT, phiếu chi, giấy báo nợ
- Các chứng từ khác

Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 642 – chi phí quản lý kinh doanh: tài khoản này dùng để phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp bao gồm chi phí lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...), bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp, chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho bộ phận quản lý, tiền thuê đất, thuế môn bài, khoản lập dự phòng phải thu khó đòi, dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, internet, bảo hiểm tài sản cháy nổ,...), chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng,...)
- Tài khoản 642 có 2 tài khoản cấp 2:
 - + Tài khoản 6421: chi phí bán hàng
 - + Tài khoản 6422: chi phí quản lý doanh nghiệp

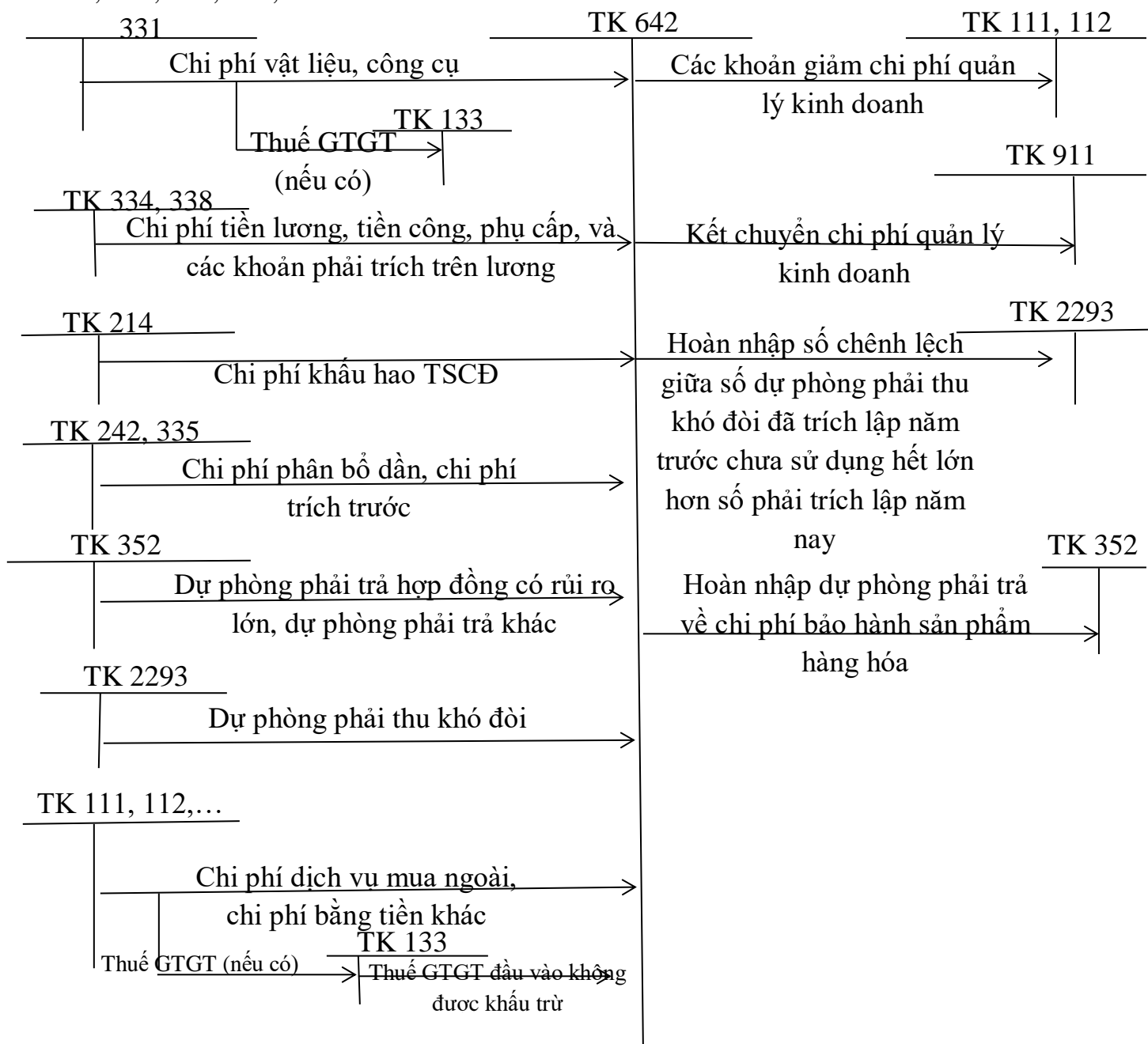
Kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 642	CÓ
<ul style="list-style-type: none"> - Các chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ - Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (Chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết) 		<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh - Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã lập kỳ trước chưa sử dụng hết) - Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào tài khoản 911 "Xác định kết quả kinh doanh"
TỔNG SPS NỢ		TỔNG SPS CÓ

TÀI KHOẢN 642 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ

Phương pháp hạch toán:

TK 111, 112, 152, 153,



Sơ đồ 1.4: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí quản lý kinh doanh

1.6 Kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính

1.6.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu
- Giấy báo có

- Các chứng từ khác có liên quan

Tài khoản sử dụng:

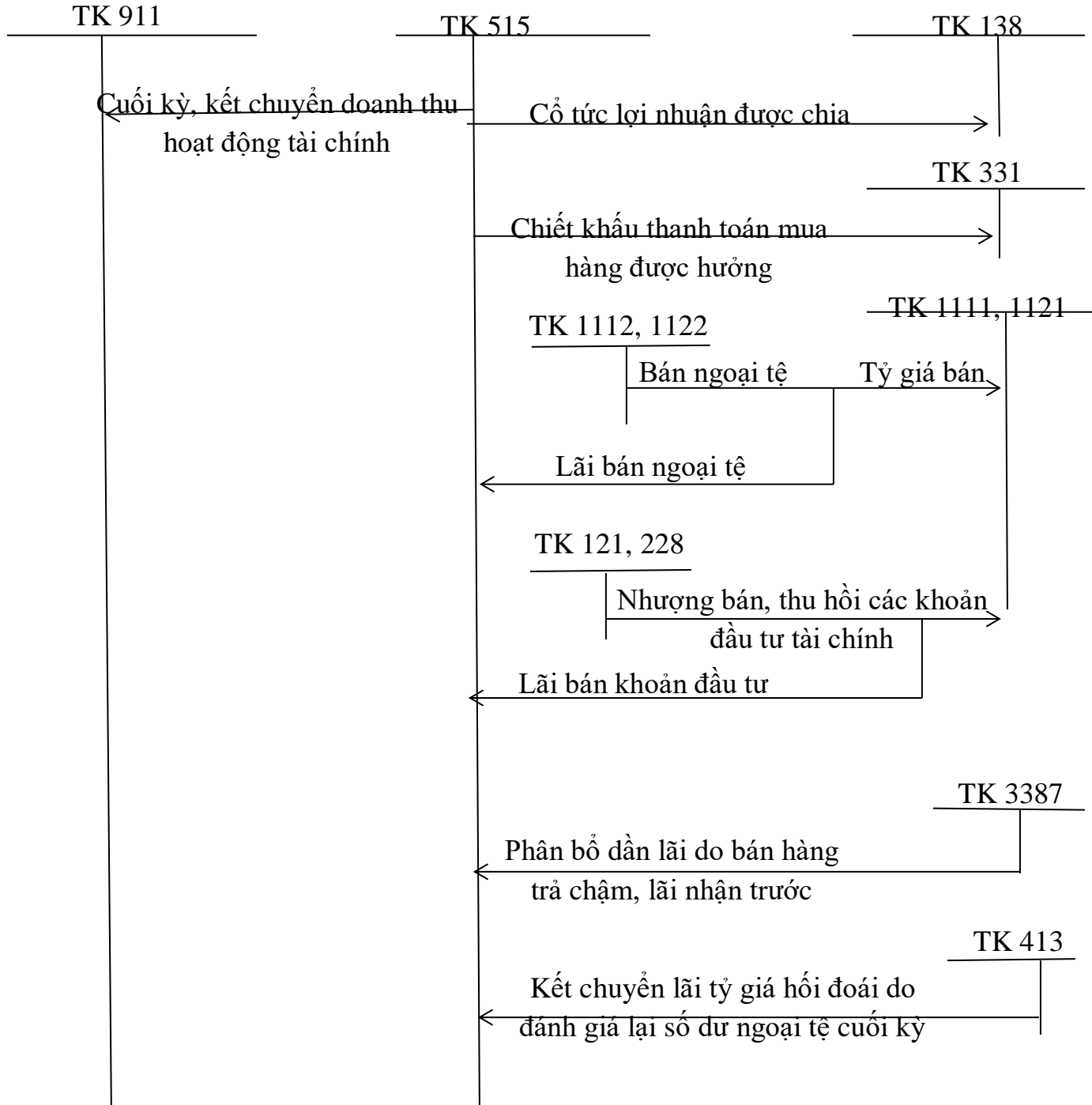
- Tài khoản 515 - doanh thu hoạt động tài chính: tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

Kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 515	CÓ
<p>- Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp. - Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.</p>		<p>- Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.</p>
TỔNG SPS NỢ		TỔNG SPS CÓ

TÀI KHOẢN 515 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ

Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.5: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu hoạt động tài chính

1.6.2 Kế toán chi phí tài chính

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu chi
- Giấy báo nợ
- Các chứng từ khác liên quan

Tài khoản sử dụng:

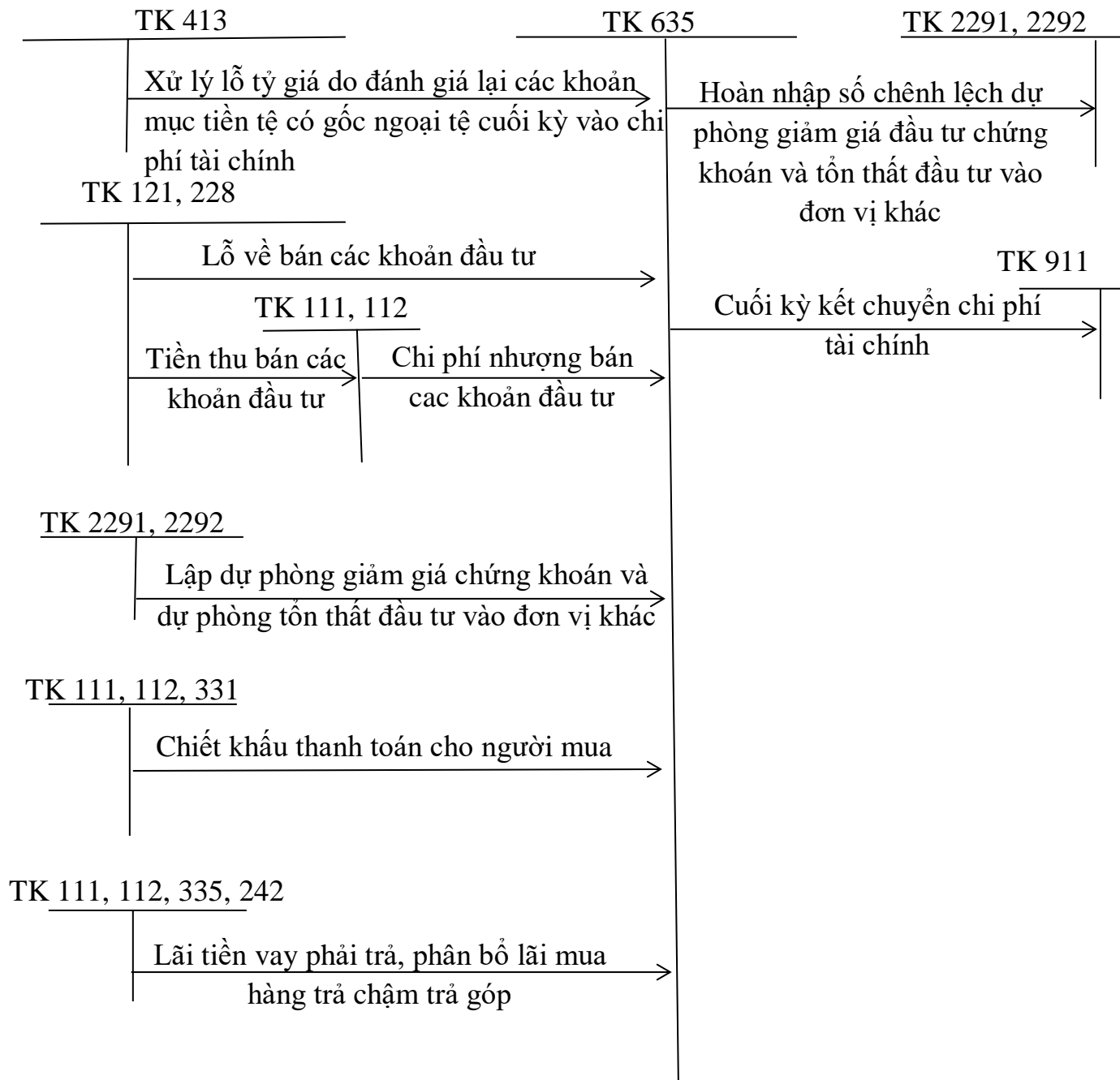
- Tài khoản 635 - chi phí tài chính: tài khoản này phản ánh chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán, dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái.

Kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 635	CÓ
<ul style="list-style-type: none"> - Các khoản chi phí tài chính phát sinh trong kỳ - Trích lập bổ sung dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này lớn hơn số dự phòng đã lập kỳ trước) 	<ul style="list-style-type: none"> - Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác (chênh lệch giữa số dự phòng phải lập kỳ này nhỏ hơn số dự phòng đã trích lập kỳ trước chưa sử dụng hết) - Các khoản được ghi giảm chi phí tài chính - Cuối kỳ kế toán, kết chuyển toàn bộ chi phí tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh 	
TỔNG SPS NỢ		TỔNG SPS CÓ

TÀI KHOẢN 635 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ

Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.6: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí tài chính

1.7 Kế toán thu nhập chi phí hoạt động khác

1.7.1 Kế toán thu nhập khác

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu, báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

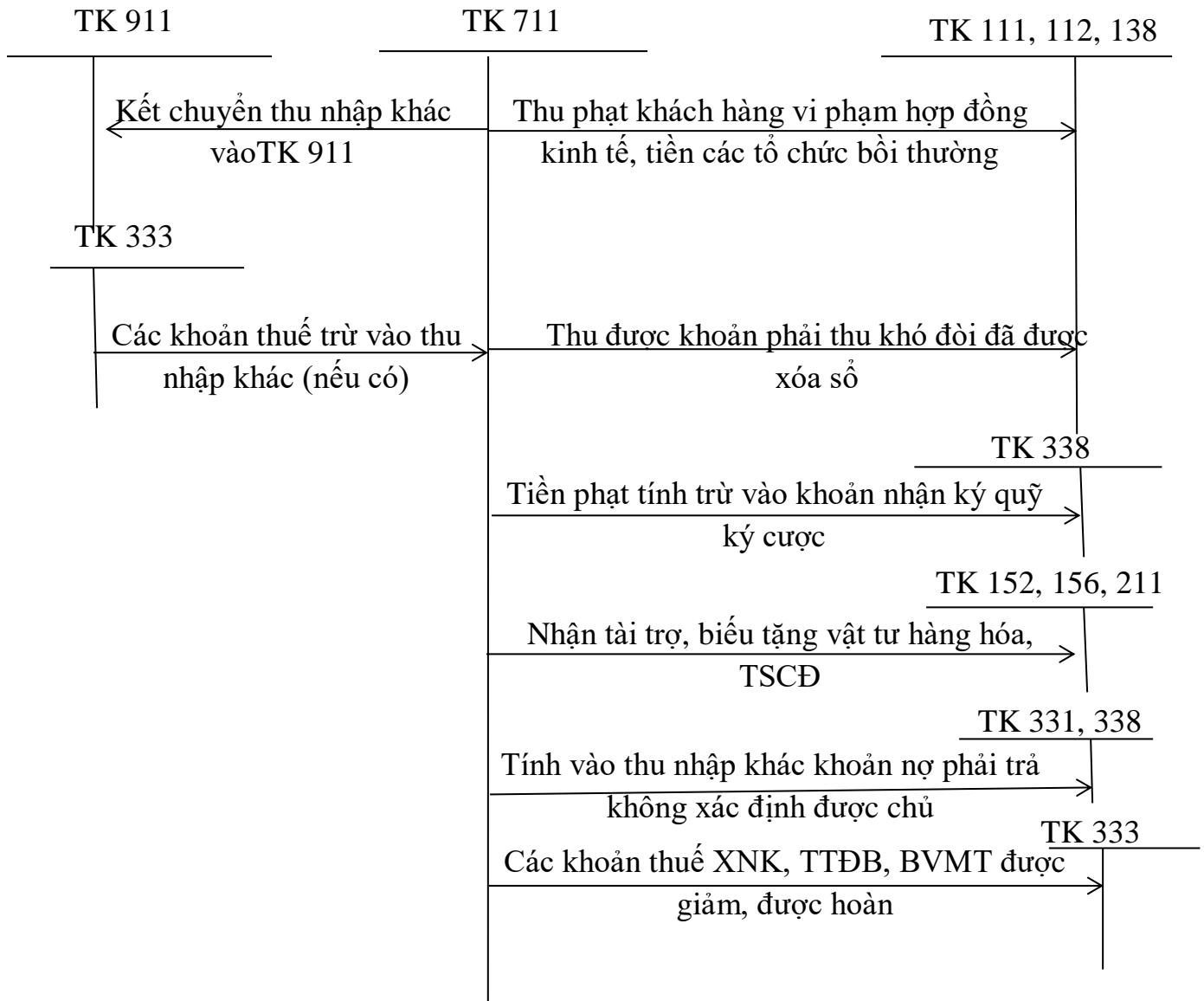
Tài khoản sử dụng:

Tài khoản 711 – thu nhập khác: tài khoản này phản ánh thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ, thu tiền do khách hàng vi phạm hợp đồng, thu các khoản nợ khó đòi xử lý đã xóa sổ, các khoản thuế đã được nhà nước hoàn lại, thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ, khoản tiền thưởng cho khách hàng liên quan đến tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không tính trong doanh thu (nếu có), thu nhập từ quà biếu tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, các khoản thu nhập kinh doanh của những năm trước bị bỏ sót hay quên ghi sổ, năm nay mới phát hiện ra.

Kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 711	CÓ
- Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương thức trực tiếp	- Cuối kỳ kế toán, kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”. - Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.	
TỔNG SPS NỢ		TỔNG SPS CÓ
TÀI KHOẢN 711 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ		

Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.7: Sơ đồ trình tự hạch toán thu nhập khác

1.7.2 Kế toán chi phí khác

Chứng từ ghi sổ:

- Báo nợ, phiếu chi
- Các chứng từ khác liên quan

Tài khoản sử dụng:

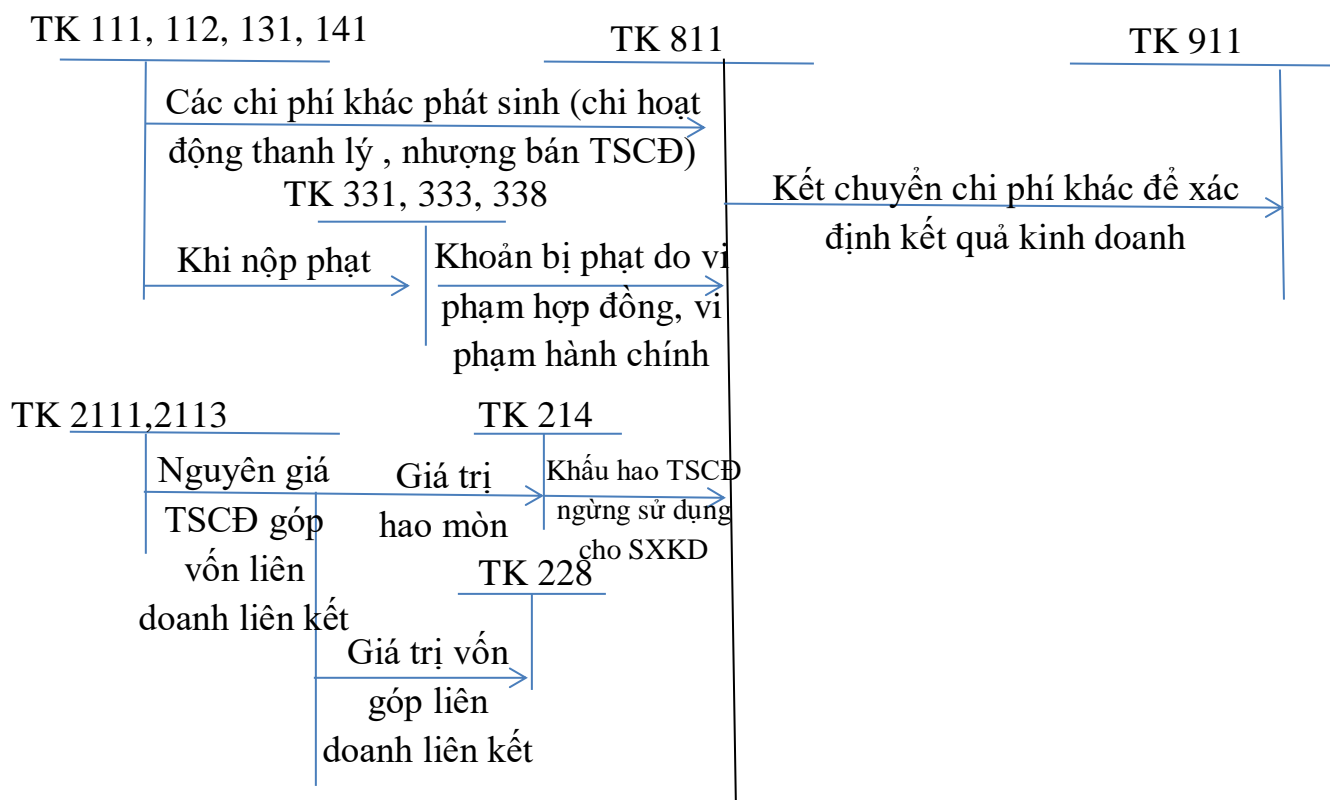
- Tài khoản 811 - Chi phí khác: tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ (nếu có), tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế, bị phát thuế, truy thu thuế, các khoản phí do kế toán bị nhầm hoặc bỏ sót ghi sổ kế toán, các khoản phí khác.

Kết cấu tài khoản:

NỢ	TK 811	CÓ
- Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ		- Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ vào tài khoản 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.
TỔNG SPS NỢ		TỔNG SPS CÓ

TÀI KHOẢN 811 KHÔNG CÓ SỐ DƯ CUỐI KỲ

Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.8: Sơ đồ trình tự hạch toán chi phí khác

1.8 Tổng hợp doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu kế toán
- Chứng từ khác có liên quan

Tài khoản sử dụng:

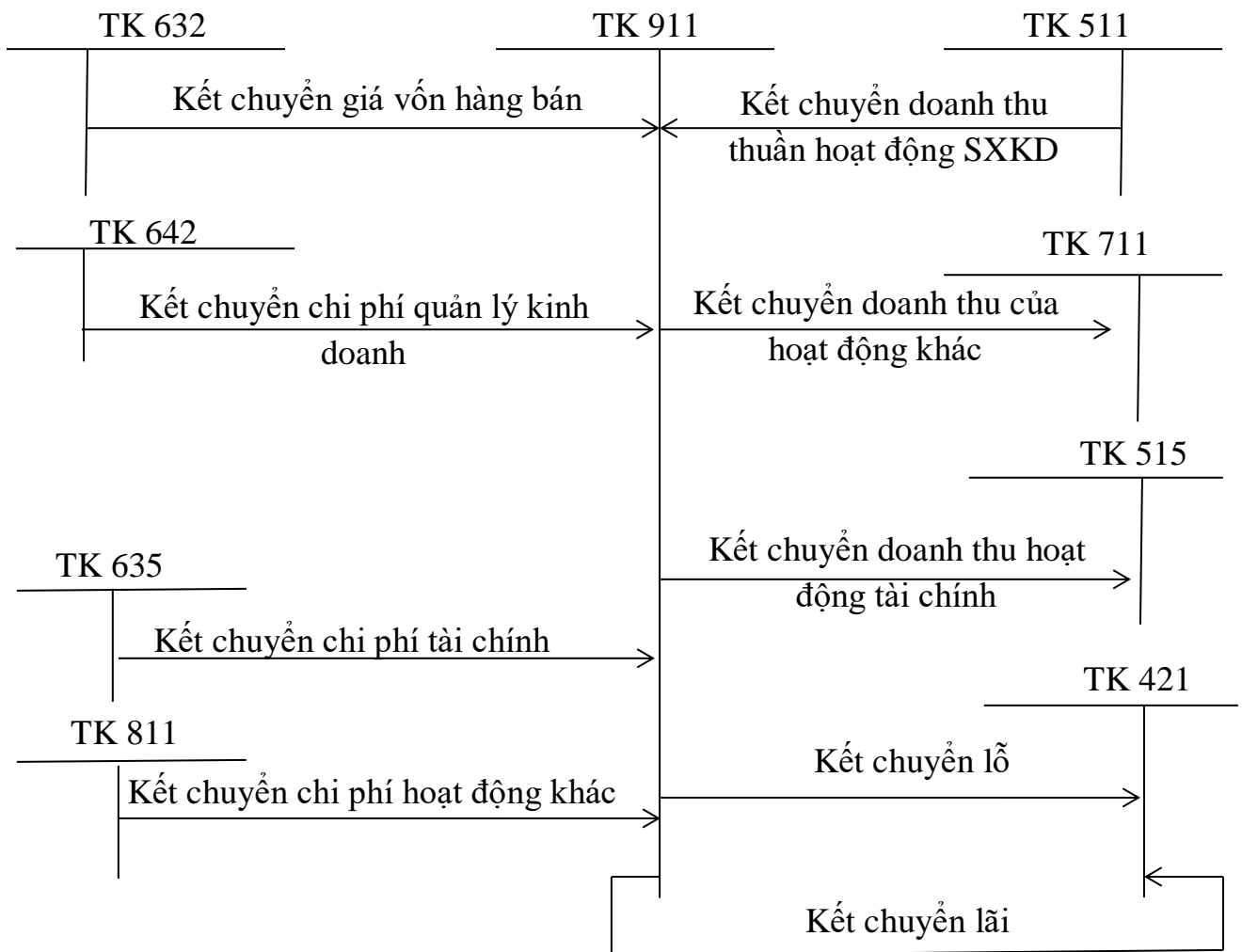
- Tài khoản 911: tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.
- Tài khoản 421: tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp. Tài khoản này có 2 tài khoản cấp 2.
- + Tài khoản 4211 - lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước: phản ánh kết quả kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của các năm trước.

Tài khoản 4211 còn dùng để phản ánh số điều chỉnh tăng hoặc giảm số dư đầu năm của tài khoản 4211 khi áp dụng hồi tố do thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố các sai sót trọng yếu của năm trước, năm nay mới phát hiện. Đầu năm sau, kế toán kết chuyển số dư đầu năm từ tài khoản 4212 “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay” sang tài khoản 4211 “Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm trước”.

+ Tài khoản 4212 - lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay: phản ánh kết quả kinh doanh, tình hình phân chia lợi nhuận và xử lý lỗ của năm nay.

- Tài khoản 821: tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của doanh nghiệp bao gồm chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh trong năm làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh sau thuế của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

Phương pháp hạch toán:

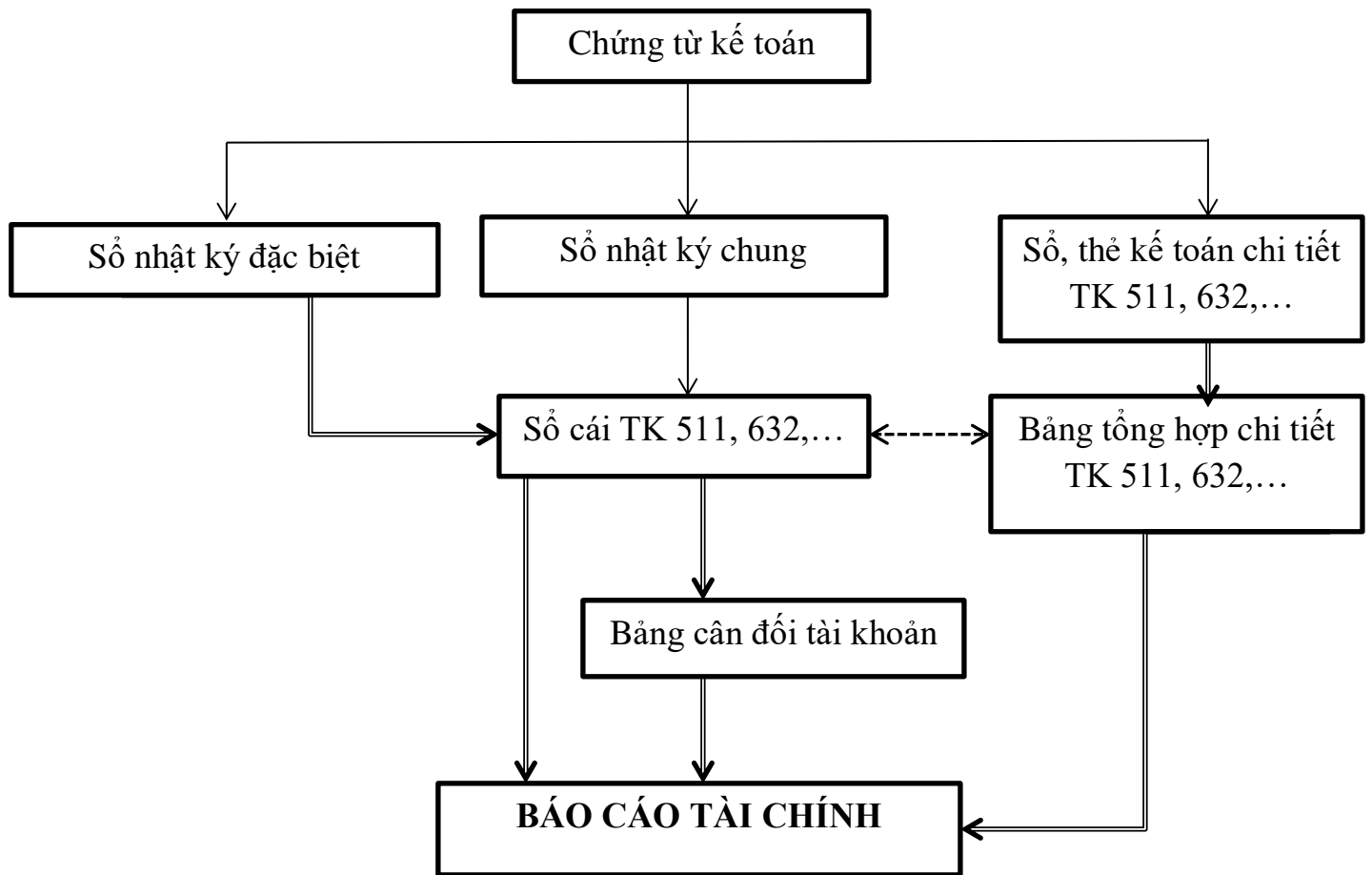


Sơ đồ 1.9: Sơ đồ trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh

1.9 Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán

Theo chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ ban hành theo TT 133/2016 của bộ tài chính doanh nghiệp được áp dụng 1 trong 4 hình thức kế toán sau:

1.9.1 Hình thức kế toán Nhật ký chung

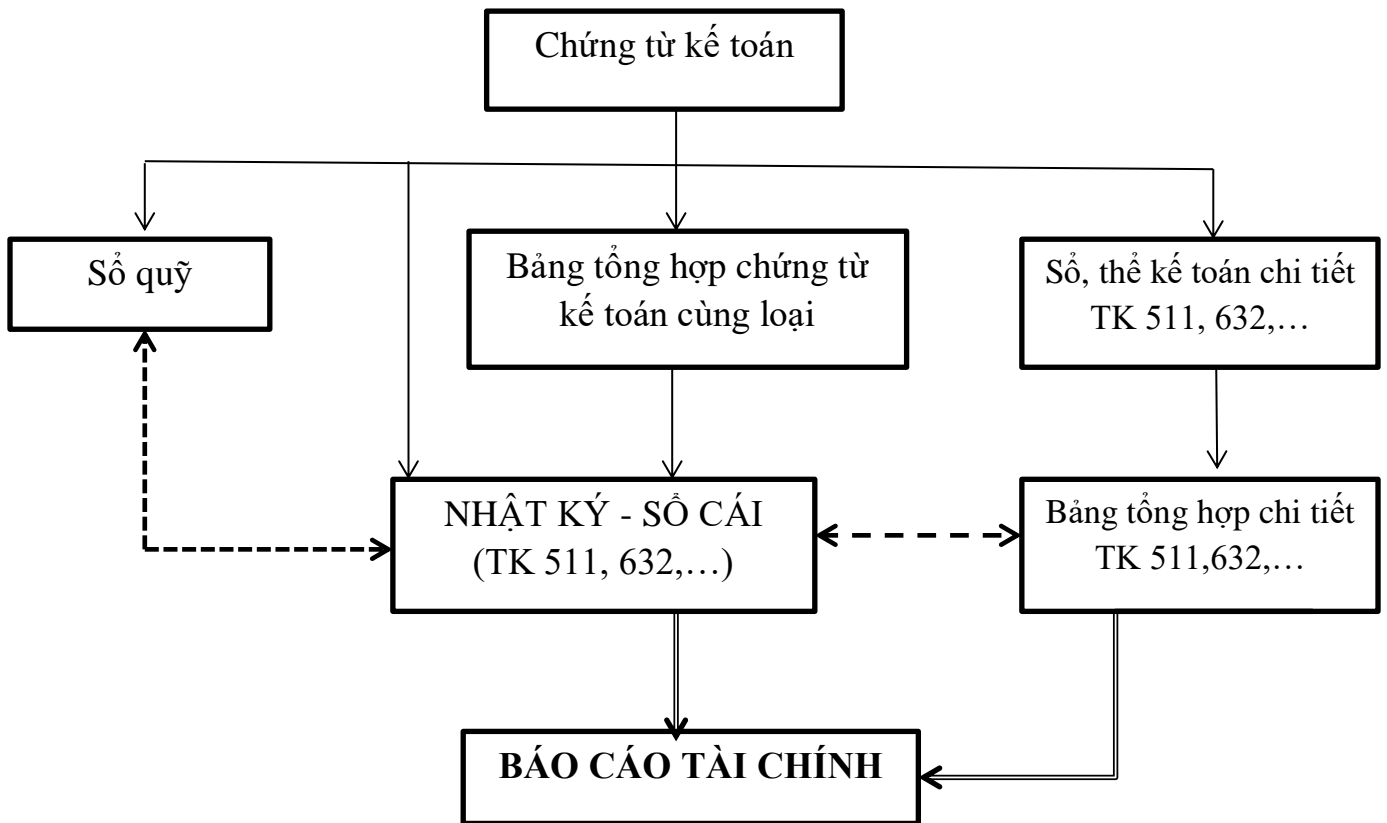


Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi định kỳ
- ←-----> : Đối chiếu

Sơ đồ 1.10: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức nhật ký chung

1.9.2 Hình thức kế toán Nhật ký - Sổ cái

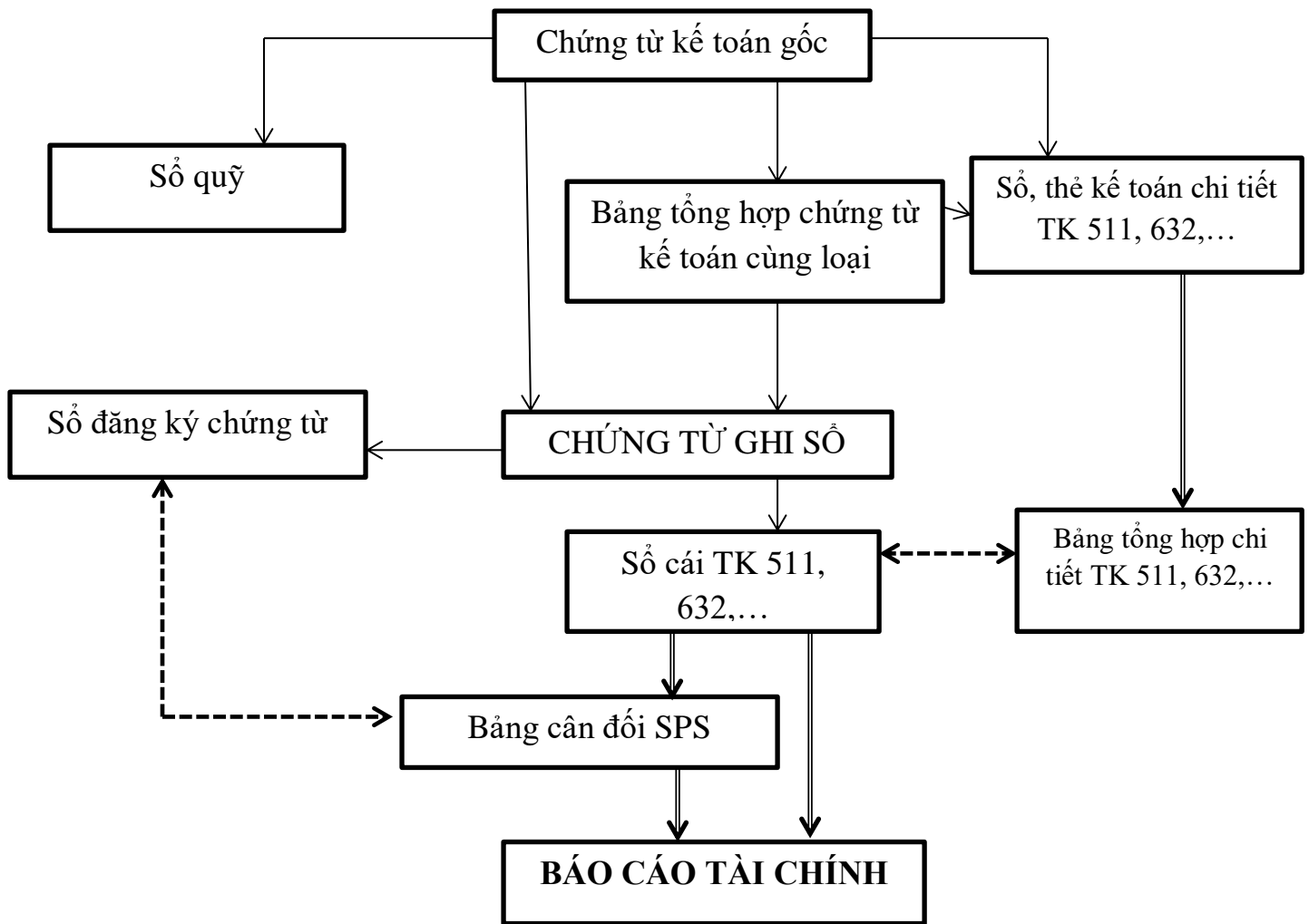


Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi định kỳ
- ←- - - -> : Đối chiếu

Sơ đồ 1.11: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký - sổ cái

1.9.3 Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ

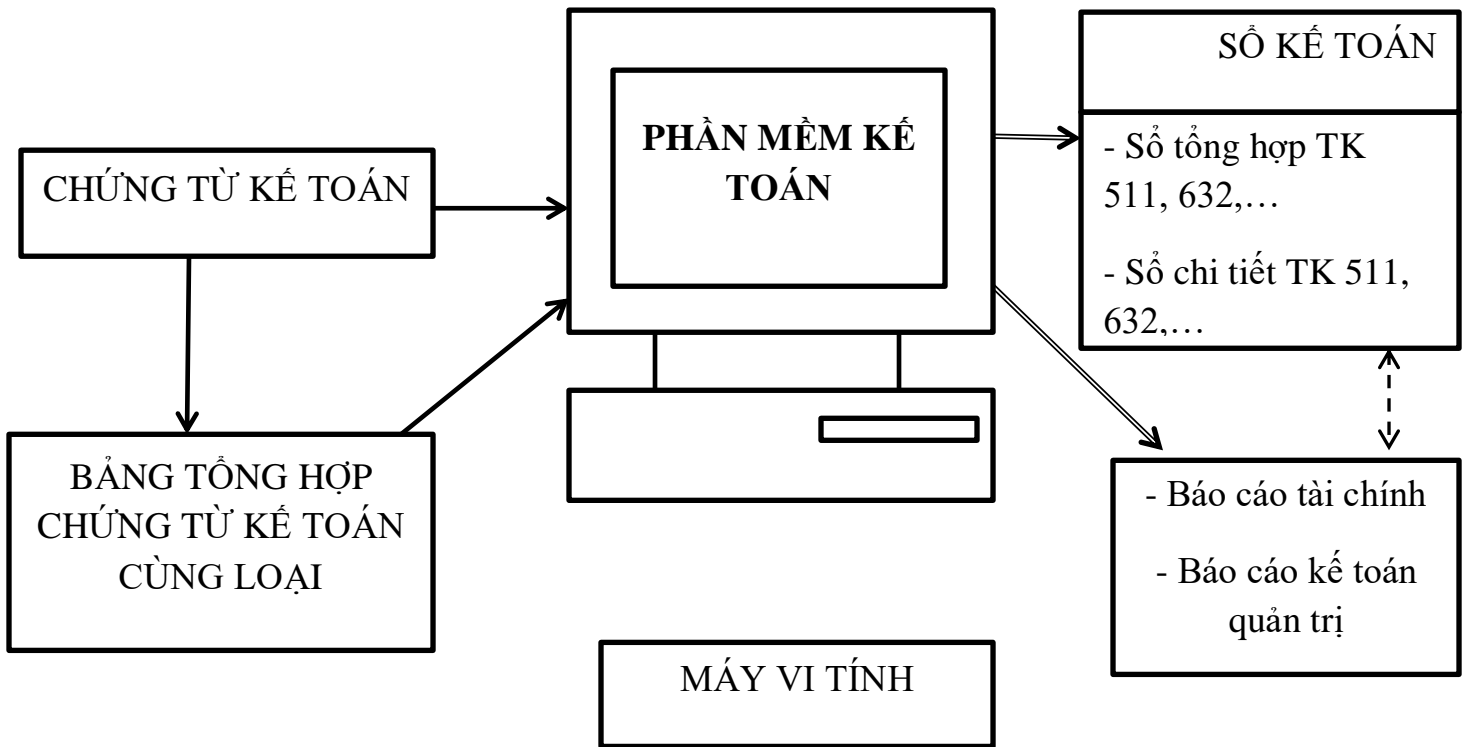


Ghi chú:

- > : Ghi hàng ngày
- =====> : Ghi cuối tháng
- ←-----> : Đối chiếu

Sơ đồ 1.12: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Nhật ký - sổ cái

1.9.4 Hình thức kế toán máy



Ghi chú:

- > : Nhập số liệu hàng ngày
- =====> : In sổ, báo cáo cuối năm
- ←-----> : Đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1.13: Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NẶNG DOOSAN VIỆT NAM

2.1 Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hoạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam.

2.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam.

Công ty DOOSAN VINA Hải Phòng được thành lập vào ngày 15 tháng 11 năm 1995 bởi công ty DOOSAN Hàn Quốc, công ty cơ khí Duyên Hải – Việt Nam và công ty Ssangyong – Hàn Quốc, chuyên sản xuất và lắp dựng các sản phẩm phi tiêu chuẩn phục vụ cho các công trình công nghiệp.

_ Tên công ty: công ty trách nhiệm hữu hạn công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam

_ Địa chỉ: Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng Bàng – Hải Phòng

_ Mã số thuế: 0200109075

_ Điện thoại: 3712705 – 3712887

_ Vốn điều lệ: 19.000.000.000 (Mười chín tỷ đồng chẵn)

_ Ngành nghề kinh doanh : đúc sắt thép

_ Sản phẩm và dịch vụ: lò hơi thu hồi nhiệt, nồi hơi, bình bồn chứa, thiết bị công nghiệp.

_ Tháng 10 năm 1997 bắt đầu vận hành nhà máy

_ Tháng 8 năm 1998 nhận chứng chỉ ISO 9001 và chứng chỉ của Hiệp Hội Hoa Kỳ U, PP, S, A

_ Tháng 12 năm 2001 nhận bằng khen từ Bộ trưởng Bộ Công Nghiệp cho thành tích đạt được trong xuất khẩu

_ Tháng 5 năm 2002 kỷ niệm chuyển giao hàng lớn nhất từ Việt Nam cho dự án Al-tamira ở Mehico

_ Tháng 8 năm 2004 nhận chứng chỉ ISO 9001:2000 và chứng chỉ ASME (U2, U, S)

_ Tháng 9 năm 2008 đổi tên công ty thành công ty TNHH Công Nghiệp Nặng và Xây Dựng Hàn - Việt

_ Tháng 2 năm 2009 hoàn thành bàn giao 33 bồn chứa cho dự án lọc dầu số 1 tại Việt Nam (nhà máy Dung Quất)

_ Tháng 7 năm 2010 đổi tên công ty thành Doosan Vina Hải Phòng với 90% vốn từ công ty Doosan DHI và 10% vốn từ GS Global (Ssang Yong)

_ Tháng 12 năm 2010 nhận chứng chỉ ISO 3834-2

_ Tháng 3 năm 2013 thay đổi giấy chứng nhận đầu tư. GS Global chuyển nhượng 10% vốn điều lệ cho Doosan-DEC

_ Tháng 4 năm 2013 thay đổi giấy chứng nhận đầu tư. Doosan DHI chuyển nhượng 90% vốn điều lệ cho Doosan DEC

Sự phát triển của công ty thể hiện qua một số chỉ tiêu tài chính của 2 năm gần đây (**Bảng 2.1**)

Bảng 2.1: Một số chỉ tiêu tài chính của công ty trong 2 năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm trước	Năm nay
1. Tổng vốn kinh doanh bình quân	19.393.764.083	29.271.344.228
2. Tổng doanh thu	3.074.121.093	3.689.446.479
3. Tổng doanh thu thuần	3.074.121.093	3.689.446.479
4. Tổng giá vốn hàng bán	1.523.922.371	2.413.237.997
5. Tổng lợi nhuận gộp	1.223.198.729	1.276.208.482
6. Tổng lợi nhuận trước thuế	101.480.332	76.026.350
7. Thu nhập bq/người/tháng	6.000.000	6.500.000

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

2.1.2 Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam

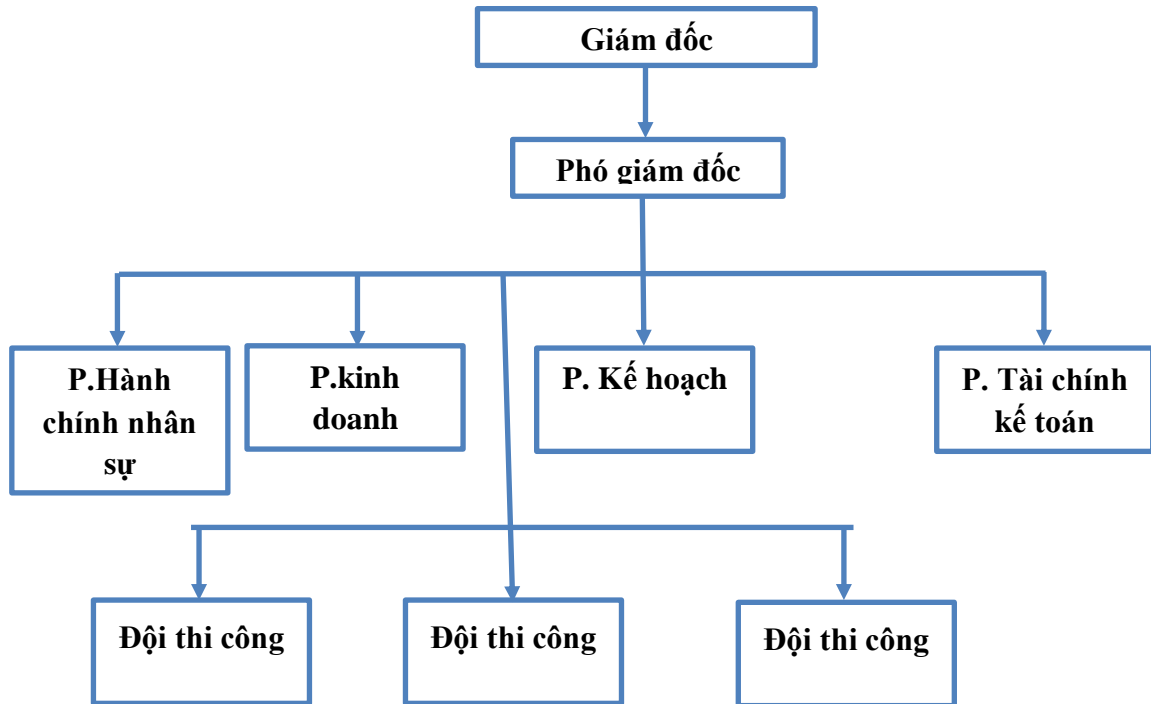
Doanh thu và chi phí tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam được hạch toán riêng theo từng lĩnh vực hoạt động.

Kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam được tập hợp chung cho mọi hoạt động kinh doanh của công ty.

Kỳ hạch toán doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam theo năm dương lịch./

2.1.3 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam.

Để đảm bảo công tác quản lý và điều hành một cách thuận lợi và hiệu quả. Công ty đã áp dụng cơ cấu tổ chức theo mô hình trực tuyến chức năng (Sơ đồ 2.1)



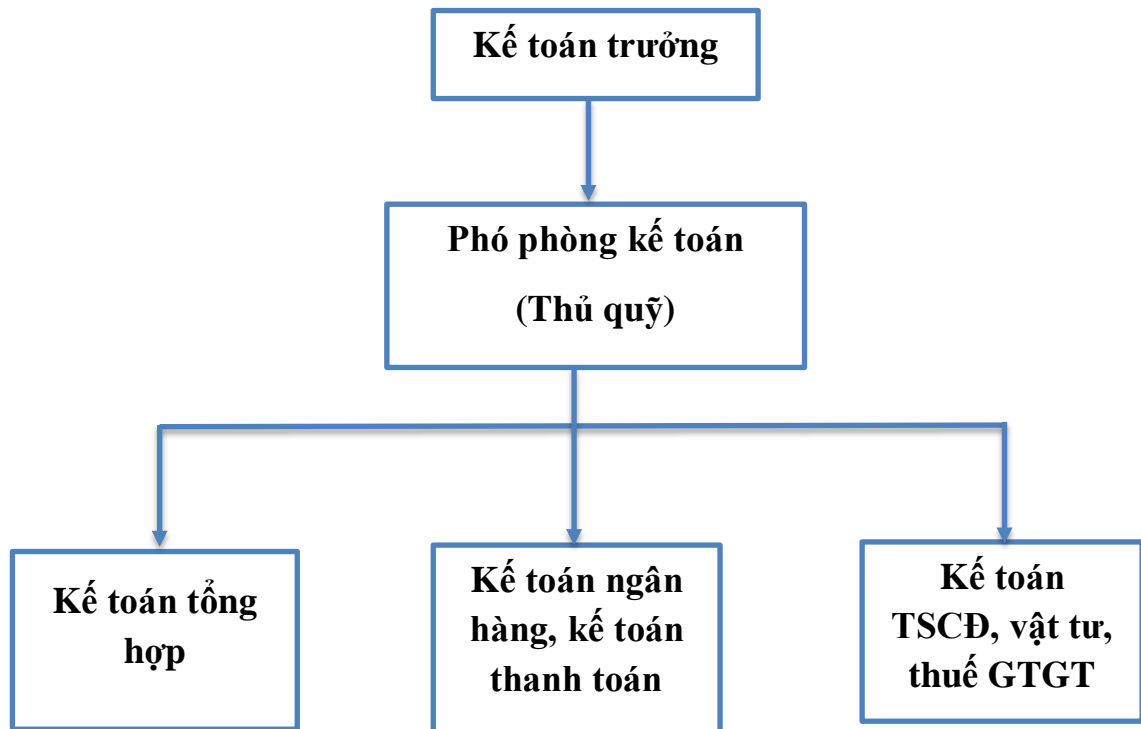
Sơ đồ 2.1: Bộ máy quản lý của công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam

- * **Giám đốc Công ty:** Chịu trách nhiệm chung điều hành Công ty theo đúng quy chế tổ chức hoạt động. Giám đốc có quyền tuyển dụng lao động, có quyền chủ động lập dự án kinh doanh, là đại diện pháp nhân của Công ty được quyền tham gia đàm phán ký kết hợp đồng kinh tế, chịu trách nhiệm về toàn bộ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty
- * **Phó Giám đốc Công ty:** Là người giúp việc tham mưu cho Giám đốc, được phân công phụ trách một số lĩnh vực như: Đào tạo nâng cao trình độ cho nhân viên, An toàn và vệ sinh lao động,... và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về lĩnh vực mình đảm nhiệm. Khi Giám đốc đi vắng, Phó Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành mọi công việc của Công ty. Phó Giám đốc là người được Giám đốc ủy quyền chỉ đạo công việc hành chính và đời sống nhân viên của Công ty như chăm sóc sức khỏe y tế, thăm quan du lịch,....
- * **Phòng tài chính kế toán:** Làm công tác kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các chế độ quản lý kinh tế, có trách nhiệm quản lý theo dõi toàn bộ nguồn vốn của Công ty, có chức năng tham mưu giúp việc cho Giám đốc; Thông báo kịp thời cho Giám đốc về tình hình luân chuyển và sử dụng vốn, tăng cường công tác quản lý để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cao; Báo cáo tình hình tài chính với các cơ quan chức năng của Nhà nước; Xây dựng kế hoạch Tài chính của Công ty; Quản lý toàn bộ hệ

thống kế toán, sổ sách hàng ngày, phân tích kết quả hoạt động kinh doanh; Xác định về tình hình vốn hiện có của Công ty và sự biến động của các loại tài sản. Trong đó, Kế toán trưởng có nhiệm vụ chỉ đạo nhân viên trong phòng kế toán hạch toán theo đúng chế độ chuẩn mực Nhà nước quy định.

- * **Phòng kinh doanh:** Lập các kế hoạch Kinh doanh và triển khai thực hiện
 - Phân tích khách hàng và kênh tiêu thụ
 - Tìm hiểu thị trường và các đơn vị cạnh tranh trong khu vực
 - Lập kế hoạch Marketing: Kế hoạch quảng cáo, Kế hoạch tiếp thị, khuyến mại, Kế hoạch bán hàng.
- * **Phòng hành chính – nhân sự :**
 - Xây dựng kế hoạch tuyển dụng lao động; kế hoạch tiền lương hàng năm;
 - Quản lý cán bộ, nhân sự lao động và tiền lương theo các quy định của Nhà nước và của công ty;
 - Quản lý toàn bộ tài sản, trang thiết bị văn phòng của Công ty;
 - Thực hiện công tác văn thư, lưu trữ hồ sơ theo quy định.
- * **Phòng Kế hoạch:**
 - Quản lý, theo dõi việc mua bán vật tư theo đúng thời điểm, chủng loại, số lượng, giá thành hợp lý và làm thủ tục nhập, xuất kho theo đúng trình tự quy định của công ty; Có trách nhiệm phải hoàn thành kế hoạch, đơn hàng, hợp đồng sản xuất của phòng kinh doanh chuyển giao và chịu sự giám sát, kiểm tra về chất lượng sản phẩm, chủng loại, thời gian giao hàng của phòng Kinh doanh.
- * **Các đội thi công:** Tùy vào đơn hàng và dự án cụ thể mà công ty bố trí nhân lực phù hợp.

2.1.4 Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán áp dụng tại công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam.



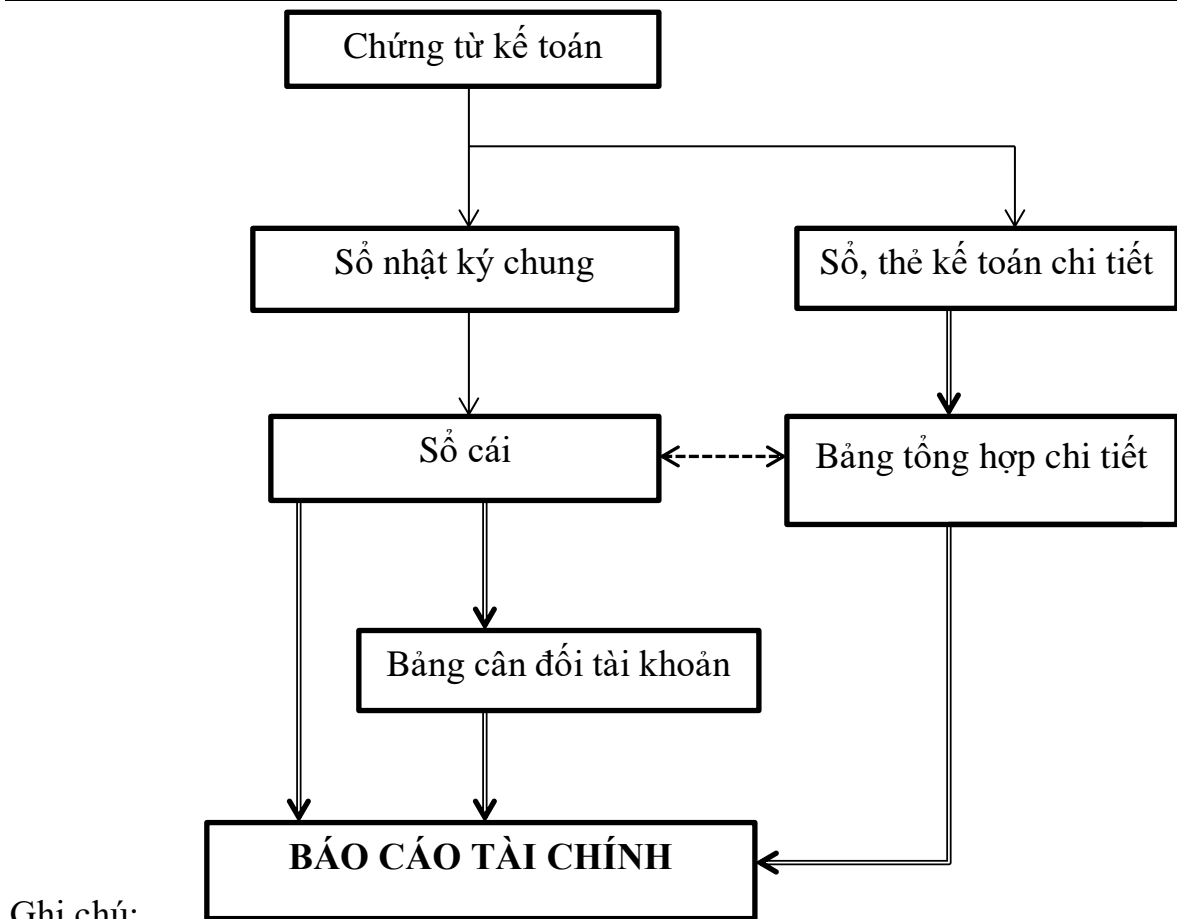
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam

- * **Kế toán trưởng:** Là người chịu trách nhiệm phụ trách chung, thực hiện việc tổ chức toàn bộ công tác kế toán trong công ty theo chế độ hiện hành. Kế toán trưởng là người trực tiếp báo cáo định kỳ các thông tin về tình hình tài chính kế toán của công ty lên giám đốc, chịu trách nhiệm trước công ty, cơ quan pháp luật về mọi thông tin của số liệu đã báo cáo; Tiến hành phân tích kinh tế, tham gia xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- * **Phó phòng kế toán (Thủ quỹ):** Có trách nhiệm thực hiện các nghiệp vụ liên quan đến thu chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt kiêm báo cáo quỹ.
- * **Kế toán tổng hợp:** Tổng hợp toàn bộ các phần hành kế toán khác nhau để hoàn thiện công tác kế toán đồng thời kiểm tra việc ghi chép ban đầu, việc thực hiện chế độ báo cáo thống kê định kỳ, lập báo cáo tài chính, tổ chức bảo quản hồ sơ tài liệu kế toán.

- * **Kế toán TSCĐ, vật tư, thuế GTGT:** Theo dõi tình hình tăng giảm tài sản cố định, tính và phân bổ khấu hao TSCĐ trong doanh nghiệp; thực hiện việc ghi chép, phản ánh, tổng hợp số liệu về tình hình nhập, xuất, tồn nguyên vật liệu, tính trị giá thực tế của nguyên vật liệu xuất kho, đồng thời theo dõi tình hình xuất dùng và phân bổ công cụ dụng cụ trong kỳ và theo dõi tình hình các khoản thuế phải nộp, tình hình thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước.
- * **Kế toán ngân hàng, kế toán thanh toán:** Thực hiện việc ghi chép các nghiệp vụ liên quan đến tiền gửi ngân hàng của Công ty, đối chiếu các chứng từ liên quan đến việc trích TGNH thông qua việc khớp đúng giữa hoá đơn chứng từ gốc và sổ phụ của ngân hàng. Theo dõi các khoản phải thu, phải trả của khách hàng.

_ Chế độ kế toán gồm:

- Kỳ kế toán: bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: kê khai thường xuyên
- Phương pháp tính giá vốn hàng xuất kho: Nhập trước - Xuất trước
- Phương pháp khấu hao TSCĐ: đường thẳng
- Phương pháp tính thuế GTGT: khấu trừ
- Chế độ và chuẩn mực kế toán áp dụng: Thông tư 133/2016/TT - BTC ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính.
- Hình thức kế toán áp dụng tại công ty: Nhật ký chung



- > : Ghi hàng ngày
- ══════════> : Ghi định kỳ
- ←-----> : Đối chiếu

Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam

2.2 Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí tại công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam

2.2.1 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam

2.2.1.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT.
- Các chứng từ thanh toán: phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng.

Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 511 dùng để phản ánh doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán.

Sổ sách kế toán:

- * Sổ nhật ký chung
- * Sổ cái TK511

Ví dụ 1: Ngày 18/12 xuất bán 5 ống uôn thép carbon cho công ty TNHH hệ thống điện GE Việt Nam với giá 2.400.000 đồng/ống (chưa có thuế VAT 10%), đã thanh toán bằng tiền mặt.

Định khoản:

Nợ TK 111: 13.200.000

 Có TK 511: 12.000.000

 Có TK 3331: 1.200.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0001246 (**biểu 2.1**), phiếu thu số 15 (**biểu 2.2**), kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (**biểu 2.6**)

Biểu số 2.1: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001246

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Liên 3: Nội bộ) Ngày 18 tháng 12 năm 2017			Mẫu số: 01GTKT3/003 Ký hiệu: AA/16P Số: 0001246		
Đơn vị bán hàng: công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam Mã số thuế: 0200109075 Địa chỉ: Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng Bàng – Hải Phòng Điện thoại: Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: công ty TNHH hệ thống điện GE Việt Nam Mã số thuế: 4300789833 Địa chỉ: khu kinh tế Dung Quất - Xã Bình Thuận - Huyện Bình Sơn - Tỉnh Quảng Ngãi Hình thức thanh toán: TM					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Ống uốn thép carbon	ống	5	2.400.000	12.000.000
Cộng tiền hàng: 12.000.000					
Thuế suất thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			
1.200.000					
Tổng cộng tiền thanh toán: 13.200.000					
Số tiền viết bằng chữ: Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.2: Phiếu thu số 15/12

Công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam

Mẫu số: 01 - TT

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/08/2016 của BTC)

Số: 015/12

PHIẾU THU

Nợ TK 111:13.200.000

Ngày 18 tháng 12 năm 2017

Có TK 511:12.000.000

Có TK 3331:1.200.000

Họ và tên người nộp tiền: công ty TNHH hệ thống điện GE Việt Nam
Địa chỉ: khu kinh tế Dung Quất - Xã Bình Thuận - Huyện Bình Sơn - Tỉnh
Quảng Ngãi

Lý do nộp: Trả tiền hàng theo HĐ 0001246

Số tiền: 13.200.000

(Viết bằng chữ): Mười ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn

Kèm theo: HĐ0001246

Ngày 18 tháng 12 năm 2017

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người nộp tiền	Người lập phiếu	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ):

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý):

+Số tiền quy đổi:

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Ví dụ 2: Ngày 23/12 xuất bán cho công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng 20 ống uốn thép carbon chưa thu tiền, số tiền là 52.800.000 (đã bao gồm thuế VAT 10%).

Định khoản:

Nợ TK 131: 52.800.000

 Có TK 511: 48.000.000

 Có TK 3331: 4.800.000

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 0001270 (**biểu 2.3**), kế toán ghi vào sổ nhật ký chung (**biểu 2.6**)

Biểu số 2.3: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001270

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Liên 3: Nội bộ) Ngày 23 tháng 12 năm 2017			Mẫu số: 01GTKT3/003 Ký hiệu: AA/16P Số: 0001270		
Đơn vị bán hàng: công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam Mã số thuế: 0200109075 Địa chỉ: Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng Bàng – Hải Phòng Điện thoại: Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng Mã số thuế: 0200493225 Địa chỉ: thôn Đoàn, xã Tam Hưng, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng Hình thức thanh toán: CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3 = 1 x 2
1	Ống uốn thép carbon	ống	20	2.400.000	48.000.000
Cộng tiền hàng: 48.000.000					
Thuế suất thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			
4.800.000					
Tổng cộng tiền thanh toán: 52.800.000					
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Ví dụ 3: Ngày 25/12 công ty xuất bán 30 ống uốn thép carbon cho công ty cổ phần nhiệt điện An Khánh theo HĐ0001278 với đơn giá là 2.400.000 đồng/ống, đã thanh toán bằng chuyển khoản.

Định khoản:

Nợ TK 112: 79.200.000

 Có TK 511: 72.000.000

 Có TK 3331: 7.200.000

Căn cứ vào HĐ0001278 (**biểu 2.4**) và lệnh có (**biểu 2.5**), kế toán ghi sổ nhật ký chung (**biểu 2.6**) từ nhật ký chung vào sổ cái (**biểu 2.7**).

Biểu số 2.4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 0001278

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG (Liên 3: Nội bộ) Ngày 25 tháng 12 năm 2017			Mẫu số: 01GTKT3/003 Ký hiệu: AA/16P Số: 0001278		
Đơn vị bán hàng: công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam Mã số thuế: 0200109075 Địa chỉ: Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng Bàng – Hải Phòng Điện thoại: Số tài khoản:					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: công ty cổ phần nhiệt điện An Khánh Mã số thuế: 02806252128 Địa chỉ: tổ 22, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên Hình thức thanh toán: CK					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	$3 = 1 \times 2$
1	Ống uốn thép carbon	ống	30	2.400.000	72.000.000
Cộng tiền hàng: 72.000.000					
Thuế suất thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			
7.200.000					
Tổng cộng tiền thanh toán: 79.200.000					
Số tiền viết bằng chữ: Bảy mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)	

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.5: Giấy báo có ngân hàng

LỆNH THANH TOÁN LỆNH CÓ	
Số tham chiếu đi: 10001150 Số tham chiếu đến: 8800ILT161049108	
NH gửi lệnh: 79617001 - NH TNHH một thành viên HSBC NH nhận tiền: 01204001 - NHNO&PTNT Việt Nam	
Người phát lệnh: công ty cổ phần nhiệt điện An Khánh Chứng minh thư: Mã số thuế: 02806252128 Địa chỉ: tổ 22, phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên Số tài khoản: Người nhận lệnh: công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam Chứng minh thư: Mã số thuế: 0200109075 Số tài khoản:	
Số tiền (Bằng số): 79.200.000 Số tiền (Bằng chữ): Bảy mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng chẵn	
Chương, loại, khoản, mục: Nội dung:	
Giao dịch viên	Kiểm soát

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.6: Trích trang nhật ký chung

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Mẫu số: S03a - DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

Ngày 26/08/2016 của BTC)

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

TRÍCH SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Đơn vị tính: VNĐ

NTGS	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			...			
18/12	HĐ0001246 PT15/12	18/12	Bán ống uốn thép carbon cho công ty TNHH hệ thống điện GE Việt Nam	111 511 3331	13.200.000	12.000.000 1.200.000
23/12	HĐ0001270	23/12	công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng mua ống uốn thép carbon chưa trả tiền	131 511 3331	52.800.000	48.000.000 4.800.000
	
25/12	HĐ0001278	25/12	công ty cổ phần nhiệt điện An Khánh mua ống uốn thép carbon thanh toán bằng chuyển khoản	112 511 3331	79.200.000	72.000.000 7.200.000
			...			
			CỘNG		16.239.263.823	16.239.263.823

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Kế toán căn cứ sổ nhật ký chung (**biểu 2.6**) để tiến hành ghi sổ cái TK 511 (**biểu 2.7**)

Biểu số 2.7: Sổ cái TK 511

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Mẫu số: S03b - DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/08/2016 của BTC)

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

**TRÍCH SỔ CÁI TÀI KHOẢN
TK 511 Doanh thu bán hàng
Năm 2017**

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	SỐ TIỀN	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
...
PT15/12	18/12	Bán ống uốn thép carbon cho công ty TNHH hệ thống điện GE Việt Nam	111		12.000.000
HĐ0001 270	23/12	công ty cổ phần nhiệt điện Hải Phòng mua ống uốn thép carbon chưa trả tiền	131		48.000.000
HĐ0001 278	25/12	công ty cổ phần nhiệt điện An Khánh mua ống uốn thép carbon thanh toán bằng chuyển khoản	112		72.000.000
.....
PKT40	31/12	Kết chuyển doanh thu	911	3.689.446.479	
		Cộng số phát sinh		3.689.446.479	3.689.446.479
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ **Kế toán trưởng** **Giám đốc**
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)
(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam)

2.2.1.2 Kế toán giá vốn hàng bán

Đặc điểm của giá vốn hàng bán:

Giá vốn của hàng bán tại công ty là giá trị thực tế xuất kho của số hàng hóa xuất bán trong kỳ. Công ty tính giá vốn hàng bán theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ liên quan khác

Tài khoản và sổ sách sử dụng:

- Tài khoản 632: giá vốn hàng bán và các tài khoản có liên quan khác
- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 632

- Ví dụ minh họa:

Ngày 18/12 xuất bán 5 ống uốn thép carbon bán cho công ty TNHH hệ thống điện GE Việt Nam, theo HĐ 0001264 (**biểu 2.1**)

Căn cứ vào số lượng bán trên hóa đơn kế toán viết phiếu xuất kho số 3/12 (**biểu 2.9**) kế toán định khoản giá vốn hàng bán. Căn cứ vào sổ chi tiết mở cho ống uốn thép carbon (**biểu 2.8**), kế toán xác định đơn giá xuất kho là 2.200.000 đồng/ống

Nợ TK 632: 11.000.000

Có TK 155: 11.000.000

Từ đó ghi sổ nhật ký chung (**biểu 2.10**), sau đó kế toán tiến hành ghi vào sổ cái tài khoản 632 (**biểu 2.11**)

Biểu số 2.8: sổ chi tiết nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ (sản phẩm, hàng hóa)

Công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải
Phòng Việt Nam
Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng Bàng – Hải Phòng

Mẫu số: S06 - DNN
(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/08/2016 của BTC)

SỔ CHI TIẾT NGUYÊN VẬT LIỆU, CÔNG CỤ DỤNG CỤ (SẢN PHẨM, HÀNG HÓA)

Tháng 12 năm 2017

Tài khoản 155

Tên quy cách: ống uốn thép carbon

Chứng từ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	Đơn giá	NHẬP		XUẤT		TỒN	
Số hiệu	NT				Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền	Số lượng	Thành tiền
A	B	C	D	1	2	3=(1x2)	4	5=(1x4)	6	7=(1x6)
		SDDK		2.200.000					400	960.000.000
PXK3/ 12	18/12	Xuất hàng theo HĐ0001246	632	2.200.000			5	11.000.000	395	949.000.000
PXK8/ 12	23/12	Xuất hàng theo HĐ0001295	632	2.200.000			20	44.000.000	375	905.000.000
PXK9/ 12	25/12	Xuất hàng theo HĐ0001268	632	2.200.000			30	66.000.000	345	839.000.000
.....
		Cộng SPS					150	330.000.000		
		Số dư cuối kỳ							250	550.000.000

Ngày ... tháng ... năm

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.9: Phiếu xuất kho số 3/12

Công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam
Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng Bàng
– Hải Phòng

Mẫu số: 02 - VT

(Ban hành theo TT
133/2016/TT - BTC
Ngày 26/08/2016 của BTC)

PHIẾU XUẤT KHO

Ngày 18 tháng 12 năm 2017
Số: 3/12

Nợ TK 632
Có TK 155

- Họ và tên người nhận hàng: Nguyễn Văn Mạnh
- Địa chỉ (bộ phận): công ty TNHH hệ thống điện GE Việt Nam
- Lý do xuất kho: Xuất hàng bán
- Xuất tại kho (ngăn lô):

STT	Tên, nhãn hiệu quy cách, phẩm chất vật tư, dụng cụ sản phẩm, hàng hóa	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng		Đơn giá	Thành tiền
				Yêu cầu	Thực xuất		
A	B	C	D	1	2	3	4
1	Ống uốn thép carbon		ống	5	5	2.200.000	11.000.000
	...						
	Cộng						

- Tổng số tiền (viết bằng chữ): Mười một triệu đồng chẵn.
Ngày 18 tháng 12 năm 2017

Người lập phiếu Người nhận hàng Thủ kho Kế toán trưởng Giám đốc
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.10: Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

Mẫu số: S03a - DNN

(Ban hành theo TT
133/2016/TT - BTC)

Ngày 26/08/2016 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

NTGS	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			...			
18/12	P XK3/12	18/12	Giá vốn ống uốn thép carbon	632	11.000.000	
				155		11.000.000
			...			
23/12	P XK8/12	23/12	Giá vốn ống uốn thép carbon	632	44.000.000	
				155		44.000.000
			...			
25/12	P XK9/12	25/12	Giá vốn ống uốn thép carbon	632	66.000.000	
				155		66.000.000
			...			
			CỘNG		16.239.263.823	16.239.263.823

Người ghi sổ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.11: Sổ cái TK 632

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Mẫu số: S03b - DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

Ngày 26/08/2016 của BTC)

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

TRÍCH SỔ CÁI

Loại TK: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Năm 2017

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	SỐ TIỀN	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		SDDK			
		...			
PXK3/ 12	18/12	Bán ống uốn thép carbon	155	11.000.000	
		...			
PXK8/ 12	23/12	Bán ống uốn thép carbon	155	44.000.000	
		...			
PXK9/ 12	25/12	Bán ống uốn thép carbon	155	66.000.000	
		...			
PKT41	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911		2.413.560.929
		Cộng số phát sinh		2.413.560.929	2.413.560.929
		Số dư cuối kỳ			

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

2.2.1.3 Kế toán chi phí quản lý kinh doanhChứng từ kế toán:

- Bảng lương, bảng phân bổ lương
- Bảng phân bổ chi phí trả trước
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ
- Phiếu chi, giấy báo nợ, hóa đơn GTGT
- Các chứng từ khác có liên quan

Tài khoản sử dụng:

TK 642 - Chi phí quản lý kinh doanh

Sổ sách kế toán:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái TK 642

Ví dụ 4: Ngày 9/12/2017 kế toán thanh toán tiền điện thoại của văn phòng cho công ty viễn thông số HĐGTGT 1002039 (**biểu 2.12**). Số tiền ghi trên hóa đơn là 1.830.675 (VAT 10%)

Định khoản:

Nợ TK 642: 1.664.250

Nợ TK 133: 166.425

Có TK 111: 1.830.675

Căn cứ vào HĐ 1002039 (**biểu 2.12**) kế toán tiến hành lập phiếu chi 17/12 (**biểu 2.13**). Dựa vào hóa đơn và phiếu chi kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (**biểu 2.19**)

Biểu số 2.12: Hóa đơn dịch vụ viễn thông**HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)****Telecommunication service invoice (VAT)**

Mẫu số:

01GTK0/001

Ký hiệu: BB/13E

Số: 1002039

Đơn vị bán hàng: Trung tâm kinh doanh VNPT - Hải Phòng - Chi nhánh tổng công ty dịch vụ viễn thông

Mã số thuế: 0106867938-051

Địa chỉ: tòa nhà VNPT Hải Phòng, số 4 Lạch Tray, phường Lạch Tray

Tên khách hàng: công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam

Địa chỉ: Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng Bàng – Hải Phòng

Số thuê bao:

Hình thức thanh toán: tiền mặt

Mã số thuế: 0200109075

STT	Dịch vụ sử dụng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Cước dịch vụ viễn thông tháng 11/2017				1.664.250
Tổng cộng tiền dịch vụ:					1.664.250
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			166.425
Tổng cộng tiền thanh toán:					1.830.657

Số tiền (bằng chữ): Một triệu tám trăm ba mươi nghìn sáu trăm năm mươi bảy đồng

Ký bởi: TRUNG TÂM KINH DOANH
VNPT HAI PHONG CHI NHANH TỔNG
CÔNG TY DỊCH VỤ VIỄN THÔNG
Ký ngày: 09 tháng 12 năm 2017

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.13: Phiếu chi số 17/12

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

Mẫu số: 02 - TT

(Ban hành theo TT
133/2016/TT - BTC

Ngày 26/08/2016 của BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 9 tháng 12 năm 2017

Số: 17/12

Nợ TK 642: 1.664.250

Nợ TK 133: 166.425

Có TK 111: 1.830.657

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lương

Địa chỉ: công ty dịch vụ viễn thông VNPT Hải Phòng

Lý do chi: thanh toán tiền dịch vụ viễn thông tháng 11/2017

Số tiền: 1.830.657

(Viết bằng chữ): Một triệu tám trăm ba mươi nghìn sáu trăm năm mươi bảy
đồng

Kèm theo: Chứng từ gốc

Giám đốc Kế toán trưởng Người nhận tiền Người lập phiếu Thủ quỹ

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Ví dụ 5: Ngày 16/12 Công ty mua văn phòng phẩm cho bộ phận bán hàng (giấy
A4, bìa 1 cục, bìa còng 7F, bìa còng 3F,...) bằng tiền mặt theo HĐ0000125, số
tiền ghi trên hóa đơn là 3.879.000

Định khoản

Nợ TK 6421: 3.879.000

Có TK 111: 3.879.000

Căn cứ vào HĐ 0000125 (**biểu 2.14**) Công ty tiến hành lập phiếu chi 20/12
(**biểu 2.15**). Dựa vào hóa đơn và phiếu chi công ty tiến hành ghi sổ nhật ký
chung (**biểu 2.18**)

Biểu 2.14: Hóa đơn GTGT 0000125**HÓA ĐƠN BÁN HÀNG**

Liên 2 Giao cho khách hàng

Ngày 16 tháng 12 năm 2017

Đơn vị bán hàng: Công ty CPĐT và xây dựng TCONS

Địa chỉ: số 25A, Bạch Đằng, Thủy Nguyên, Hải Phòng

Điện thoại: 0988.234.121

Họ và tên người mua hàng: Trịnh Văn Đắc

Tên đơn vị: Công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam

Địa chỉ: Km 92, Quốc lộ 5, Hồng Bàng, Hải Phòng

Số tài khoản:

Hình thức thanh toán: tiền mặt

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Giấy A4/70	Thùng	7	257.000	1.925.000
2	Bìa 1 cục	Cái	100	2.800	280.000
3	Bìa còng 3F	Cái	15	20.000	300.000
4	Bìa còng 7F	Cái	15	38.000	570.000
5	Bìa còng 9F	Cái	15	40.000	600.000
6	Chân gim 23 - 10	Hộp	4	15.000	60.000
7	Bút Gel TL B-07 X. Light	Cây	24	6.000	144.000
Cộng tiền bán hàng: 3.879.000					
Số tiền viết bằng chữ: ba triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng chẵn					
Người mua hàng (Đã ký)			Người bán hàng (Đã ký)		

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.15: Phiếu chi 20/12

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

Mẫu số: 02 - TT

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

Ngày 26/08/2016 của BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 16 tháng 12 năm 2017

Số: 20/12

Nợ TK 6421: 3.879.000

Có TK 111: 3.879.000

Họ và tên người nhận tiền: Vũ Văn Minh

Địa chỉ: Trung tâm thiết bị VP Phú Quý

Lý do chi: thanh toán tiền văn phòng phẩm

Số tiền: 3.879.000

(Viết bằng chữ): Ba triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng.

Kèm theo: Chứng từ gốc

Ngày 16 tháng 12 năm 2017

Giám đốc Kế toán trưởng

Người nhận tiền

Người lập phiếu

Thủ quỹ

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Ví dụ 6: Ngày 19/12/2017 kế toán thanh toán tiền sửa chữa máy tính của văn
phòng cho công ty cổ phần công nghệ TMT số HDGTGT 1000339 (**biểu 2.17**).

Số tiền ghi trên hóa đơn là 5.730.675 (VAT 10%)

Định khoản:

Nợ TK 642: 5.209.700

Nợ TK 133: 520.970

Có TK 111: 5.730.670

Căn cứ vào HD 1000339 (**biểu 2.16**) kế toán tiến hành lập phiếu chi 22/12 (**biểu 2.17**). Dựa vào hóa đơn và phiếu chi kế toán tiến hành ghi sổ nhật ký chung (**biểu 2.18**)

Biểu số 2.16: Hóa đơn dịch vụ viễn thông**HÓA ĐƠN SỬA CHỮA, BẢO HÀNH (GTGT)**

Mẫu số:
01GTK0/001
Ký hiệu: BB/15E
Số: 1000339

Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần công nghệ TMT

Mã số thuế: 0313448488

Địa chỉ: 314 Lạch Tray – Ngô Quyền – Hải Phòng

Tên khách hàng: công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam

Địa chỉ: Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng Bàng – Hải Phòng

Số thuê bao:

Hình thức thanh toán: tiền mặt

Mã số thuế: 0200109075

STT	Dịch vụ sử dụng	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
	Tiền sửa chữa máy tính				5.209.700
Cộng tiền dịch vụ:					5.209.700
Thuế suất GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			573.067
Tổng cộng tiền thanh toán:					5.730.670

Số tiền (bằng chữ): Năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn sáu trăm bảy mươi đồng

Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
NGHỆ TMT
Ký ngày: 19 tháng 12 năm 2017

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.17: Phiếu chi số 22/12

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

Mẫu số: 02 - TT

(Ban hành theo TT
133/2016/TT - BTC

Ngày 26/08/2016 của BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 19 tháng 12 năm 2017

Số: 22/12

Nợ TK 642: 5.209.700

Nợ TK 133: 520.970

Có TK 111: 5.730.670

Họ và tên người nhận tiền: Nguyễn Văn Ngô

Địa chỉ: công ty cổ phần thương mại TMT

Lý do chi: thanh toán tiền sửa chữa máy tính

Số tiền: 5.730.670

(Viết bằng chữ): Năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn sáu trăm năm mươi bảy
đồng

Kèm theo: Chứng từ gốc

Giám đốc Kế toán trưởng

Người nhận tiền

Người lập phiếu

Thủ quỹ

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Đã ký)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.18: Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam
Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

Mẫu số: S03a - DNN

(Ban hành theo TT

133/2016/TT - BTC

Ngày 26/08/2016 của BTC)

TRÍCH SỔ NHẬT KÝ CHUNG**Năm 2017**

NTGS	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			...			
9/12	HĐ1002039	9/12	Thanh toán cước viễn thông	642	1.664.250	
				133	166.425	
				111		1.830.675
			...			
16/12	HĐ0000125	16/12	Thanh toán văn phòng phẩm	6421	3.879.000	
				111		3.879.000
			...			
19/12	HĐ1000339	19/12	Thanh toán tiền sửa chữa máy tính	642	5.209.700	
				133	520.970	
				111		5.730.670
			...			
			Cộng phát sinh		<u>16.239.263.823</u>	<u>16.239.263.823</u>

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Căn cứ vào sổ nhật ký chung (**biểu 2.18**) kế toán tiến hành ghi sổ cái TK642
(**biểu 2.19**)

Biểu số 2.19: Sổ cái TK 642

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

Mẫu số: S03b - DNN

(Ban hành theo TT
133/2016/TT - BTC

Ngày 26/08/2016 của BTC)

TRÍCH SỔ CÁI

TK 642 - chi phí quản lý kinh doanh

Năm 2017

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	SỐ TIỀN	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
		...			
HĐ056 7936	9/12	Thanh toán tiền cước viễn thông	111	1.664.250	
		...			
HĐ000 0125	16/12	Thanh toán tiền văn phòng phẩm	111	3.879.000	
		...			
HĐ100 0339	19/12	Thanh toán tiền sửa chữa máy tính	111	5.209.700	
		...			
PKT 41	31/12	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911		1.200.322.937
		Cộng số phát sinh		1.200.322.937	1.200.322.937
		Số dư cuối kỳ			

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam

2.2.2 Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính tại công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam

Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu
- Giấy báo có
- Các chứng từ khác có liên quan

Tài khoản và sổ sách sử dụng:

- Tài khoản 515 - doanh thu hoạt động tài chính: tài khoản này dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.
- Sổ nhật ký chung
- Sổ cái tài khoản 515 và các sổ sách liên quan khác

Quy trình hạch toán:

Căn cứ giấy báo có của ngân hàng, kế toán tiến hành vào sổ nhật ký chung và sổ cái tài khoản 515. Cuối kỳ kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang tài khoản 911 để xác định kết quả kinh doanh.

Ví dụ 7: Ngày 31/12, công ty nhận giấy báo có thông báo lãi tiền gửi ngân hàng Vietcom Bank số tiền:

Định khoản:

Nợ TK 112: 15.005

Có TK 515: 15.005

Căn cứ vào giấy báo có của ngân hàng Vietcombank (**biểu 2.20**). Kế toán ghi nhận sổ nhật ký chung (**biểu 2.21**) từ nhật ký chung vào sổ cái (**biểu 2.22**).

Biểu số 2.20: Giấy báo có ngân hàng Vietcombank

	Mã GDV: TTT
Vietcombank	Mã KH: VC/18T
	Số GD: 0100112437
GIẤY BÁO CÓ	
Ngày 31 tháng 12 năm 2017	
Kính gửi công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam Mã số thuế: 0200109075	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi có tài khoản của quý khách với nội dung sau:	
Số tài khoản ghi có: 0951004178679	
Số tiền bằng số: 15.005	
Số tiền bằng chữ: Mười lăm nghìn không trăm linh năm đồng	
Nội dung: Trả lãi tiền gửi	
GIAO DỊCH VIÊN	KIỂM SOÁT

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.21: Sổ nhật ký chung

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

Mẫu số: S03a - DNN

(Ban hành theo TT
133/2016/TT - BTC)

Ngày 26/08/2016 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017

NTGS	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			...			
9/12	HĐ1002039	9/12	Thanh toán tiền cước viễn thông	642	1.664.250	
				133	166.425	
				111		1.830.675
			...			
31/12	GBC 0100112437	31/12	Lãi nhập gốc	112	15.005	
				515		15.005
			...			
			CỘNG		16.239.263.823	16.239.263.823

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Căn cứ vào sổ nhật ký chung (**biểu 2.21**) kế toán tiến hành ghi sổ cái TK 515
(**biểu 2.22**)

Biểu số 2.22: Sổ cái TK 515

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Mẫu số: S03b - DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

Ngày 26/08/2016 của BTC)

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017

Loại TK: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TK ĐƯ	SỐ TIỀN	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
		...			
GBC 01001124 37	31/12	Lãi nhập gốc	112	15.005	
PKT 40	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911		140.805
		Cộng số phát sinh		140.805	140.805
		Số dư cuối kỳ			

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam)

2.2.3 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

2.2.3.1 Kế toán xác định kết quả kinh doanh

Chứng từ sử dụng: Phiếu kế toán

Tài khoản sử dụng:

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh
- TK 821: Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
- TK 4212: Lợi nhuận chưa phân phối năm nay

Sổ sách sử dụng: Sổ cái TK 911, 821, 421...

Để kết chuyển các khoản doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh, kế toán tiến hành lập các phiếu kế toán số 40,41,42,43,44 (**biểu 2.23, 2.24, 2.25, 2.26, 2.27**).

Từ các phiếu kế toán ghi sổ nhật ký chung (**biểu 2.28**) sau đó từ sổ nhật ký chung phản ánh sang sổ cái TK 911 (**biểu 2.29**), sổ cái TK 821 (**biểu 2.30**), sổ cái TK 421 (**biểu 2.31**)

Biểu số 2.23: Phiếu kế toán số 40

Công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam

Km 92, Quốc lộ 5 - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Mã số thuế: 0200109075

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 40

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	3.689.446.479
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	140.805
	Cộng			3.689.587.284

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.24: Phiếu kế toán số 41

Công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam

Km 92, Quốc lộ 5 - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Mã số thuế: 0200109075

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 41

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	2.413.237.997
2	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911	642	1.200.322.937
	Cộng			3.613.560.934

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.25: Phiếu kế toán số 42

Công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam

Km 92, Quốc lộ 5 - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Mã số thuế: 0200109075

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 42

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Xác định thuế TNDN	821	3334	15.205.270
	Cộng			15.205.270

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.26: Phiếu kế toán số 43

Công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam

Km 92, Quốc lộ 5 - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Mã số thuế: 0200109075

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 43

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	821	15.205.270
	Cộng			15.205.270

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.27: Phiếu kế toán số 44

Công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam

Km 92, Quốc lộ 5 - Quận Hồng Bàng - Hải Phòng

Mã số thuế: 0200109075

PHIẾU KẾ TOÁN

Số 44

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

STT	Diễn giải	Tài khoản		Thành tiền
		Nợ	Có	
1	Kết chuyển lợi nhuận sau thuế	911	421	60.821.080
	Cộng			60.821.080

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.28: Trích trang sổ nhật ký chung

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

Mẫu số: S03a - DNN

(Ban hành theo TT
133/2016/TT - BTC

Ngày 26/08/2016 của BTC)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2017

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017

NTGS	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TÀI KHOẢN	SỐ TIỀN	
	Số hiệu	Ngày			Nợ	Có
			...			
31/12	PKT 42	31/12	Xác định thuế TNDN	821	15.205.270	
				3334		15.205.270
31/12	PKT 43	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	911	15.205.270	
				821		15.205.270
31/12	PKT 44	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh	911	60.821.080	
				421		60.821.080
			...			
			CỘNG		16.239.263.823	16.239.263.823

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.29: Sổ cái TK 911

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

Mẫu số: S03b - DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/08/2016 của BTC)

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017

911 - Xác định kết quả kinh doanh

Năm 2017

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	SỐ TIỀN	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
PKT 40	31/12	Kết chuyển doanh thu bán hàng	511		3.689.446.479
PKT 40	31/12	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		140.805
PKT 41	31/12	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	2.413.237.997	
PKT 41	31/12	Kết chuyển chi phí QLDN	642	1.200.322.937	
PKT 43	31/12	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	15.205.270	
PKT 44	31/12	Kết chuyển kết quả kinh doanh	421	60.821.080	
		Cộng số phát sinh		3.689.587.284	3.689.587.284
		Số dư cuối kỳ			

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.30: Sổ cái TK 821

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Mẫu số: S03b - DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

Ngày 26/08/2016 của BTC)

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017

821 - Chi phí thuế TNDN

Năm 2017

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	SỐ TIỀN	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			
PKT 42	31/12	Xác định thuế TNDN	3334	15.205.270	
PKT 43	31/12	Kết chuyển thuế TNDN	911		15.205.270
		Cộng số phát sinh			
		Số dư cuối kỳ		15.205.270	15.205.270

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.31: Sổ cái TK 421

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Mẫu số: S03b - DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

Ngày 26/08/2016 của BTC)

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

SỔ CÁI TÀI KHOẢN

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/12/2017

421 - Lợi nhuận chưa phân phối

Năm 2017

CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	TKĐƯ	SỐ TIỀN	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ			186.234.554
		...			
PKT 44	31/12	Kết chuyển lãi	911		60.821.080
		Cộng số phát sinh		140.000.000	60.821.080
		Số dư cuối kỳ			107.055.634

Ngày 31 tháng 12 năm 2017

Kế toán ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam)

Biểu số 2.32: Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017

Công ty TNHH công nghiệp
nặng Doosan Hải Phòng Việt
Nam

Mẫu số: B02 - DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC

Ngày 26/08/2016 của BTC)

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

Năm 2017

S TT	Chỉ tiêu	Mã	Mã thuyết minh	Số năm nay	Số năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		3.689.446.479	3.074.121.093
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01+02)	10		3.689.446.479	3.074.121.093
4	Giá vốn hàng bán	11		2.413.237.997	1.823.922.371
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		1.276.208.482	1.223.198.729
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21		140.805	281.610
7	Chi phí tài chính	22		0	0
	- Chi phí lãi vay	23		0	0
8	Chi phí quản lý kinh doanh	24		1.200.322.937	1.122.000.000
9	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30=20+21-22-24)	30		76.026.350	101.480.332
10	Thu nhập khác	31		0	0
11	Chi phí khác	32		0	0
12	Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		0	0
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		76.026.350	101.480.332
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		15.205.270	11.601.975
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)	60		60.821.080	89.878.357

Lập ngày 20 tháng 3 năm 2018

Người lập

(Đã ký)

Kế toán trưởng

(Đã ký)

Giám đốc

(Đã ký)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán công ty TNHH công nghiệp nặng Doosan Hải Phòng Việt Nam)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP NẶNG DOOSAN HẢI PHÒNG VIỆT NAM

3.1 Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí, xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam

3.1.1 Ưu điểm

Công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam ngay từ ngày thành lập đã từng bước phát triển về mọi mặt. Trong lịch sử phát triển của mình, công ty đã đạt được những thành công to lớn, song cũng gặp không ít những khó khăn, nhất là nền kinh tế đang chuyển sang cơ chế thị trường. Trong quá trình ấy, công ty đã chủ động đề ra những giải pháp về mặt kinh tế, kỹ thuật có hiệu quả nhằm khắc phục những khó khăn, hòa nhập vào nền kinh tế của thị trường. Nhờ vậy những năm trở lại đây, công ty đã đạt được nhiều thành công trong hoạt động kinh doanh.

* Về tổ chức bộ máy kế toán

+ Bộ máy kế toán của công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam được tổ chức theo mô hình kế toán tập chung, hình thức gọn nhẹ, đảm bảo công tác kế toán được thực hiện một cách thống nhất, thuận tiện cho việc kiểm tra, giám sát của Ban Giám Đốc công ty. Việc tổ chức công tác kế toán nói chung và công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng được thực hiện một cách trình tự có tính thống nhất cao, tập hợp số liệu một cách chính xác. Từ đó Ban Giám Đốc có thể nắm bắt kịp thời tình hình kinh doanh của công ty để đưa ra các quyết định, chiến lược kinh doanh phù hợp đúng đắn trong kỳ kinh doanh tiếp theo.

+ Toàn bộ công việc ghi sổ, lập báo cáo đều được thực hiện ở phòng kế toán. Nhờ đó kế toán trưởng sẽ dễ dàng hơn trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các nhân viên kế toán, kịp thời sửa chữa những thiếu sót trong việc hạch toán và ghi sổ kế toán.

+ Nhân viên phòng kế toán thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động cuối cùng. Từ đó Ban Giám Đốc cũng như các đối tượng có liên quan như ngân hàng, cơ quan thuế, đối tác kinh doanh, nhà cung cấp,... sẽ có được thông tin mang tính xác thực cao, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

*** Về tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh**

- Về sổ sách kế toán: các sổ sách kế toán được thực hiện rõ ràng sạch sẽ và được lưu trữ theo quy định chung của nhà nước. Công ty áp dụng hình thức ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung, hình thức này có ưu điểm cơ bản là ghi chép đơn giản, kết cấu sổ đơn giản, số liệu kế toán dễ đối chiếu, dễ kiểm tra.

- Về hệ thống chứng từ của công ty: chứng từ sử dụng cho việc hạch toán đều phù hợp với yêu cầu kinh tế và pháp lý của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đúng với mẫu do bộ tài chính quy định. Quy trình hạch toán khá nhanh chóng và kịp thời.

- Về công tác kế toán doanh thu: mọi nghiệp vụ kinh tế về bán hàng đều được kế toán ghi nhận một cách chi tiết, đầy đủ và kịp thời, đảm bảo nguyên tắc phù hợp khi ghi nhận doanh thu và chi phí phát sinh.

- Về công tác kế toán chi phí: chi phí là một vấn đề luôn được nhà quản lý quan tâm, cân nhắc và muốn tìm mọi cách để quản lý chặt chẽ chi phí nhằm tránh lãng phí, làm giảm lợi nhuận. Bởi vậy công tác hạch toán chi phí tại công ty bước đầu đảm bảo được tính chính xác, đầy đủ và kịp thời khi phát sinh.

- Về công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh: công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của ban giám đốc công ty trong việc cung cấp thông tin về tình hình kinh doanh của công ty một cách kịp thời và chính xác.

- Về hệ thống tài khoản sử dụng: công ty áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo chế độ báo cáo tài chính doanh nghiệp ban hành theo thông tư 133/2016/TT - BTC ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ Tài Chính và các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ tài chính ban hành và các thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung là hoàn toàn phù hợp với loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ.

3.1.2 Hạn chế

Bên cạnh những ưu điểm thì công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty còn tồn tại một số hạn chế như sau:

- Về chính sách áp dụng trong bán hàng: công ty không áp dụng chính sách ưu đãi (chiết khấu thương mại) bán hàng phần nào sẽ làm giảm lượng khách đến với công ty, từ đó làm giảm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

- Về hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh: công ty chưa tiến hành lập sổ chi tiết bán hàng cho từng mặt hàng. Làm cho công ty không

theo dõi được cụ thể chi tiết doanh thu của từng loại mặt hàng. Do đó không xác định được lãi gộp của từng loại mặt hàng. Vì vậy không có cơ sở để lựa chọn cơ cấu mặt hàng tối ưu.

- Về công tác ghi chép sổ sách kế toán: hiện tại công tác kế toán tại đơn vị được thực hiện một cách thủ công, tiến hành làm việc trên Excel nên việc phản ánh nghiệp vụ kinh tế phát sinh, luân chuyển chứng từ vẫn còn chậm, dễ nhầm lẫn và thiếu sót.

3.2 Tính cấp thiết phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh

Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, kế toán là một công cụ hữu hiệu trong nền kinh tế mang lại nhiều lợi nhuận và tiết kiệm chi phí nhất. Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là những phần hành kế toán có ý nghĩa và vai trò hết sức quan trọng trong công tác kế toán tại mỗi công ty.

Mặt khác, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam chưa thực sự hoàn thiện, vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót khiến các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp không phát huy hiệu quả.

3.3 Yêu cầu và phương hướng hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam

Mục đích của các doanh nghiệp là kinh doanh có hiệu quả, tiết kiệm chi phí để đem lại lợi nhuận cao nên việc hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh cũng là một trong những nội dung cần làm để đạt được mục tiêu này của doanh nghiệp nói chung và công ty nói riêng.

Cơ sở để hoàn thiện tổ chức kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh như:

+ Đảm bảo tuân thủ thống nhất chế độ kế toán do Bộ tài chính ban hành.

+ Đảm bảo thực hiện tốt chức năng thông tin cho nhà quản lý vì mục tiêu của việc hoàn thiện công tác kế toán là cung cấp thông tin kịp thời, chính xác để nhà quản trị đưa ra các quyết định đúng đắn.

+ Đảm bảo sự phù hợp giữa đặc điểm tổ chức sản xuất kinh doanh và tổ chức quản lý của doanh nghiệp với chế độ kế toán nói chung,

3.4 Nội dung giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam

3.4.1 Kiến nghị 1: Về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán

- Lý do kiến nghị: Hiện nay công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam đang thực hiện kế toán thủ công trên máy tính với Excel. Việc này khá vất vả và tốn nhiều thời gian, công sức của kế toán.

- Mục tiêu giải pháp: áp dụng phần mềm kế toán để tăng hiệu quả công việc, tránh nhầm lẫn, giảm bớt khối lượng công việc cho kế toán.

- Cách thức tiến hành giải pháp: công ty áp dụng phần mềm kế toán phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp như MISA, FAST,... Với hình thức nhật ký chung công ty nên sử dụng phần mềm kế toán MISA.

Phần mềm kế toán MISA.NET 2017



Hình 3.1 Giao diện hoạt động phần mềm kế toán MISA

Theo như hiện nay thì mỗi kế toán đã được trang bị một máy tính riêng việc đưa phần mềm kế toán vào ứng dụng là hợp lý và thuận lợi, trình độ của kế toán trong ứng dụng tin học cao ít gặp trở ngại khi sử dụng phần mềm. Từ đó giúp giảm bớt khó khăn cho kế toán trong công việc kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa các số, giúp kế toán tính toán, tổng hợp số liệu, lập báo cáo nhanh chóng và có độ chính xác cao, giảm thiểu việc ghi chép thủ công và giúp lưu trữ, bảo quản dữ liệu, thông tin kế toán bảo mật và an toàn. Phần mềm kế toán được ứng dụng đảm bảo cho công tác hạch toán của công ty sẽ mang lại hiệu quả cao và thiết thực đối với công ty.

3.4.2 Kiến nghị 2: Phân bổ chi phí quản lý kinh doanh

- Lý do kiến nghị: Công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam chưa phân bổ chi phí quản lý kinh doanh cho mặt hàng.
- Cách thức tiến hành: chi phí quản lý kinh doanh phân bổ cho từng mặt hàng theo tiêu thức doanh thu thuần.
- Công thức:

$$\text{Chi phí QLKD phân bổ cho mặt hàng } i = \frac{\text{Tổng chi phí QLKD}}{\text{Tổng doanh thu thuần của tất cả các mặt hàng}} \times \text{Doanh thu thuần của mặt hàng } i$$

- Hiệu quả giải pháp: Xác định kết quả kinh doanh của từng mặt hàng đã được theo dõi chi tiết doanh thu và giá vốn.

3.4.3 Kiến nghị 3: Về mở sổ chi tiết bán hàng

- Lý do kiến nghị: kế toán tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam chưa mở sổ chi tiết bán hàng và chi tiết chi phí cho từng mặt hàng
- Mục tiêu của giải pháp: quản lý được chi tiết, cụ thể doanh thu, từng mặt hàng cũng như chi phí sản xuất kinh doanh, từ đó có thể xác định được lợi nhuận gộp của từng mặt hàng
- Cách thức tiến hành:

Công ty tiến hành mở sổ chi tiết bán hàng (**biểu 3.1**) và sổ chi phí sản xuất kinh doanh (**biểu 3.2**)

Biểu số 3.1: Sổ chi tiết bán hàng

Công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

Mẫu số: S16 - DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/08/2016 của BTC)

SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản,...)

Tháng ... Năm ...

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Doanh thu			Các khoản giảm trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác (521)
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5
			Cộng số phát sinh - Doanh thu thuần - Giá vốn hàng bán - Lãi gộp						

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ
Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mở sổ chi phí sản xuất kinh doanh cho tài khoản 632 (**biểu 3.2**) tạo điều kiện cho việc theo dõi giá vốn tương ứng của từng mặt hàng đã được mở sổ chi tiết bán hàng.

Biểu số 3.2: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh

Công ty TNHH công nghiệp nặng
Doosan Hải Phòng Việt Nam

Km92 Quốc lộ 5 – Quận Hồng
Bàng – Hải Phòng

Mẫu số: S17 - DNN

(Ban hành theo TT 133/2016/TT - BTC
Ngày 26/08/2016 của BTC)

SỔ CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

Tài khoản:

Tên sản phẩm, dịch vụ:

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản đối ứng	Ghi nợ tài khoản								
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng số tiền	Chia ra							
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6	7	8	
			- Số dư đầu kỳ										
			- Số phát sinh trong kỳ										
			- Cộng số phát sinh trong kỳ										
			- Ghi có tài khoản										
			- Số dư cuối kỳ										

Ngày ... tháng ... năm ...

Người ghi sổ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giám đốc

(Ký, ghi rõ họ tên)

3.5 Điều kiện để thực hiện các giải pháp

3.5.1 Về phía nhà nước

- Tạo điều kiện cho tổ chức cá nhân kinh doanh một cách hợp pháp và thuận lợi thông qua việc hạn chế các thủ tục hành chính phức tạp không cần thiết.
- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng, mang tính bắt buộc cao, tính pháp lý chặt chẽ, có chính sách khen thưởng đối với doanh nghiệp làm tốt và có biện pháp xử lý đối với doanh nghiệp vi phạm.
- Luôn luôn khuyến khích các doanh nghiệp không ngừng cải cách đổi mới và phát triển toàn diện hơn.

3.5.2 Về phía doanh nghiệp

- Công ty phải có khả năng tài chính và phải đầu tư trang thiết bị, máy móc, khoa học công nghệ phục vụ công tác kế toán.
- Ban lãnh đạo công ty phải kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ công tác kế toán. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ kế toán phải là người có trách nhiệm và có đạo đức nghề nghiệp.
- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý tài chính.
- Chế độ kế toán hiện hành, thường xuyên cập nhật áp dụng chính sách thông tư mới do bộ tài chính bổ sung và hoàn thiện.
- Phân công trách nhiệm giữa các cán bộ nhân viên kế toán một cách hợp lý, đồng thời xác định mối quan hệ giữa các kế toán cùng phần hành và giữa các phần hành với nhau trong việc sử dụng chứng từ, cung cấp số liệu và đối chiếu kiểm tra.

KẾT LUẬN

Hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là bộ phận quan trọng khi tiến hành hạch toán kế toán. Số liệu chính xác và trung thực từ việc xác định kết quả kinh doanh sẽ xác định được hiệu quả sản xuất kinh doanh của đơn vị, từ đó các nhà quản lý doanh nghiệp có những biện pháp thúc đẩy quá trình sản xuất tuần hoàn vốn, mở rộng sản xuất, tăng thu nhập.

Đề tài khóa luận: “Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam đã nêu được các vấn đề cơ bản sau:

Về mặt lý luận: khóa luận trình bày những lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.

Về mặt thực tế: khóa luận đã phản ánh được thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam.

Về mặt giải pháp: khóa luận đã đưa ra một số giải pháp để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH công nghiệp nặng DOOSAN Hải Phòng Việt Nam.

- Hạch toán chi tiết doanh thu, chi phí, kết quả kinh doanh
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác kế toán
- Phân bổ chi phí quản lý kinh doanh

Do thời gian thực tập có hạn, kiến thức của bản thân còn hạn chế nên bài khóa luận của em không thể tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý, chỉ bảo của các thầy cô giáo.

Cuối cùng, em xin chân thành gửi lời cảm ơn đến Ban giám đốc, các anh chị trong phòng kế toán đã tận tình giúp đỡ cung cấp số liệu cho bài viết này. Đặc biệt em xin gửi lời cảm ơn sâu sắc nhất đến thầy giáo hướng dẫn ThS. Nguyễn Đức Kiên - người đã trực tiếp chỉ bảo, hướng dẫn em trong suốt quá trình viết bài khóa luận này.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2019

Sinh viên

Trương Ngọc Huyền